



TÀI LIỆU DỊCH TLD-36

**QUẢN LÝ CHỦ NGHĨA BÀI TRUNG Ở VIỆT NAM:
MINH CHỨNG TỪ TRUYỀN THÔNG TRONG
CUỘC KHỦNG HOẢNG GIÀN KHOAN NĂM 2014**

Bùi Trang Nhung

Một ấn phẩm của VEPR

Quản lý chủ nghĩa bài Trung ở Việt Nam: Minh chứng từ truyền thông trong cuộc khủng hoảng giàn khoan năm 2014¹

Bùi Trang Nhung²

Biên dịch: *Khuất Minh Giang³*

Hiệu đính: *Lục Minh Tuấn⁴*

Quan điểm được trình bày trong bài viết này là của (các) tác giả và không phản ánh quan điểm của dịch giả hoặc VEPR và VCES.

1 Nguồn: “Managing anti-China nationalism in Vietnam: evidence from the media during the 2014 oil rig crisis”, *The Pacific Review*, Volume 30, Issue 2, Jul 2016, truy cập tháng 7 năm 2017, <http://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/09512748.2016.1201132?journalCode=rpre20>

2 Nghiên cứu sinh tiến sĩ ngành Khoa học chính trị, Đại học Princeton, Hoa Kỳ.

3 Thực tập sinh tại Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES).

4 Nghiên cứu viên Trung tâm Nghiên cứu Bắc Mỹ (CNAS), ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp.HCM.

Tóm lược

Khi đối mặt với sự khiêu khích từ bên ngoài, liệu chính phủ với quyền kiểm soát truyền thông trong nước có phản ứng bằng cách tuyên truyền những thông tin hiếu chiến nhằm kích động tinh thần dân tộc? Để trả lời câu hỏi này, có thể phân tích chiến lược tuyên truyền của Việt Nam trong cuộc khủng hoảng giàn khoan dầu khí Hải Dương 981 với Trung Quốc năm 2014 như một trường hợp điển hình. Trên cơ sở phân tích 570 mẫu tin trên báo chí Việt Nam, tôi cho rằng Việt Nam đã áp dụng một phương pháp tiếp cận dung hòa, bao gồm cả những lời lẽ cứng rắn khi chỉ trích các hành động của Trung Quốc, nhưng cũng tránh cường điệu quá mức chủ nghĩa dân tộc. Thay vì trầm trọng hóa các quan điểm chống Trung Quốc một cách công khai, chính phủ đã cố gắng chuyển hướng sự tức giận và thù địch thành tinh thần ủng hộ chính phủ - một hình thức tích cực hơn. Các phương tiện truyền thông nhấn mạnh sự cần thiết của tinh thần đoàn kết toàn dân, động viên lực lượng chấp pháp trên biển thực thi nhiệm vụ, trợ giúp cho các ngư dân bị ảnh hưởng, và hơn cả, là tạo nên sự tin tưởng của người dân vào khả năng giải quyết tình hình của chính phủ. Những bất đồng trong lịch sử giữa Trung Quốc và Việt Nam được tránh làm nổi bật trong quá trình này. Báo cáo sẽ làm sáng tỏ sự phát triển của chủ nghĩa bài ngoại ở Việt Nam. Trong khi các nhà lãnh đạo buộc phải đối phó quyết liệt với sự khiêu khích từ bên ngoài, họ cố gắng chế ngự quan điểm bài Trung vì sự ổn định trong nước.

Từ khóa: chủ nghĩa dân tộc Việt Nam, Hải Dương 981, cuộc khủng hoảng giàn khoan, quan hệ Trung Quốc - Việt Nam, tuyên truyền chủ nghĩa dân tộc

Lời Mở đầu

Khi đối mặt với sự khiêu khích từ bên ngoài, liệu các chính phủ với khả năng kiểm soát truyền thông trong nước có phản ứng bằng cách tuyên truyền những thông tin hiếu chiến nhằm kích động tinh thần dân tộc? Lối hùng biện bài ngoại có thể là một công cụ để các nhà lãnh đạo khích lệ lòng trung thành, tận dụng những đóng góp vật chất, hoặc chứng tỏ năng lực của mình. Một số điều kiện có thể thúc đẩy tầng lớp lãnh đạo áp dụng các lý lẽ làm gia tăng sự thù địch đối với các quốc gia khác, bao gồm: chế độ thiếu tính hợp hiến, những căng thẳng có nguồn gốc từ trong lịch sử, các mối đe dọa an ninh tiềm năng và sự hiện hữu của những hiềm khích sẵn có trong lòng công chúng.

Để kiểm tra những dự đoán này, tôi nghiên cứu chiến lược truyền thông của Việt Nam trong cuộc khủng hoảng giàn khoan vào năm 2014 với Trung Quốc, sử dụng phương pháp phân tích định tính đối với 570 bài báo do báo Thanh Niên xuất bản, một tờ báo có uy tín được lưu hành trên toàn quốc. Tôi phân tích các điều kiện theo hướng dự đoán rằng các nhà lãnh đạo Việt Nam sẽ sử dụng chủ nghĩa bài Trung trong cuộc xung đột. Thứ nhất, Việt Nam được quản lý dưới một hệ thống chuyên chế có tính hợp hiến của chế độ yếu và có quá nhiều khó khăn về đối nội. Thêm vào đó, Việt Nam còn có những bất đồng kéo dài đối với Trung Quốc và một bề dày lịch sử xung đột trong quá khứ mà các nhà lãnh đạo có thể khai thác dễ dàng. Hơn nữa, với khả năng quân sự khiêm tốn của Việt Nam, Việt Nam càng có nhiều nhu cầu để dựa vào các biện pháp tuyên truyền và ngoại giao để cô lập Trung Quốc trên trường quốc tế.

Phân tích các tin tức cho thấy một cách tiếp cận hỗn hợp đã được áp dụng. Chính phủ đã tiến hành một chiến dịch công khai để thu hút sự chú ý vào cuộc khủng hoảng và chứng tỏ cam kết về lập trường kiên định của họ. Tin tức từ các phương tiện truyền thông cho thấy sự phản đối hành động của Trung Quốc và phủ sóng toàn bộ diễn biến trong khu vực xung đột cũng như diễn biến của các cuộc biểu tình chống Trung Quốc. Tuy nhiên, tôi cũng nhận thấy rằng mặc dù

chính phủ đã chịu dùng các lý lẽ cứng rắn, họ cũng cố gắng tránh lạm dụng chiêu bài chủ nghĩa dân tộc. Thay vào đó, các phương tiện truyền thông đã tìm cách chuyển hóa sự nổi giận của công chúng về cuộc khủng hoảng cũng như sự phản nộ đối với Trung Quốc theo một hướng tích cực và mang tính xây dựng hơn như tinh thần sát cánh cùng chính phủ. Cuộc khủng hoảng đã được sử dụng để tăng cường tinh thần đoàn kết quốc gia và sự hỗ trợ cho chính phủ. Khi những nghi ngờ và oán hận đang dâng cao, chính phủ Việt Nam không cho phép chủ nghĩa bài Trung trong nước vượt ngoài tầm kiểm soát.

Xung đột quốc tế, vận động toàn dân và sự tuyên truyền chủ nghĩa dân tộc

Trong thời điểm căng thẳng, các chính phủ thường thao túng các phương tiện truyền thông theo hướng biện minh cho hành động của họ, dập tắt các luận điệu chỉ trích, vận động triệt để sự đóng góp từ nhân dân và duy trì niềm tin vào năng lực của chính phủ. Trong thời kì Chiến tranh Lạnh, cả hai siêu cường quốc đều sử dụng chiến lược truyền thông để cô lập phía bên kia, lo sợ rằng các giá trị và thể chế khác biệt có thể gây nguy hiểm cho sự ổn định của phe mình. Các quốc gia bị tổn hại bởi đòn trừng phạt kinh tế thường quy trách nhiệm cho các tác nhân bên ngoài về những tổn thất nhân mạng trong thời điểm bị trừng phạt. Trong những trường hợp khác, các chính phủ đổ lỗi cho chủ thể bên ngoài vì đã gây bất ổn trong nước họ hoặc vì đã tài trợ các phong trào ly khai.

Ngay cả ở các chế độ dân chủ với sự tự do về truyền thông cũng không miễn nhiễm với những xu hướng như vậy. Ví dụ, các phương tiện truyền thông ở Mỹ thường tập trung vào những cuộc tranh luận lớn trong chính phủ và gạt các quan điểm phê bình ra bên lề. Các nguyên tắc bao quát, chẳng hạn như chủ nghĩa chống cộng và chống khủng bố, sẽ gạt bỏ những câu chuyện nào có thể được đăng và đăng dưới hình thức nào¹. Chính phủ các nước thường cố gắng định hình nội dung

¹ Bennett, W. L. (1990) 'Toward a theory of press-state relations in the United States', *Journal of Communication* 40(2): 103–27. [CrossRef], [Web of Science @], [CSA]; Zaller, J. and Chiu, D. (1996) 'Government's little helper: US press coverage of foreign policy crises, 1945–1991', *Political*

truyền thông, cung cấp thông tin ưu tiên đến các hãng truyền thông có quan điểm ủng hộ, hoặc gài các phóng viên vào các đơn vị thực chiến để gây ảnh hưởng đến nhận thức của công chúng².

Ở các nước chuyên chế hoặc các nền dân chủ yếu kém, nội dung truyền thông thường bị kiểm duyệt nghiêm trọng, đặc biệt trong các vấn đề nhạy cảm như chính sách đối ngoại. Tuyên truyền có thể được cho là một hình thức kiểm soát xã hội mềm, giúp chính phủ tăng cường tính hợp pháp, nâng cao hình ảnh và củng cố nhận thức về sự ổn định và hòa hợp. Trong công trình nghiên cứu của Ellul, tuyên truyền được định nghĩa là "một tổ hợp các phương pháp được một nhóm có tổ chức sử dụng nhằm tạo ra sự tham gia chủ động hoặc thụ động của một nhóm các cá thể, có sự thống nhất một cách duy tâm thông qua các thao túng về mặt tâm lý và được kết hợp chặt chẽ trong một tổ chức".³ Trong một tác phẩm nổi tiếng khác, O'Shaughnessy cho rằng công tác tuyên truyền phát huy hiệu quả bằng cách khai thác những cảm xúc như sự sợ hãi và giận dữ. Tính hiệu quả của nó phụ thuộc vào việc vận dụng các lời lẽ hùng biện (thuyết phục về cảm xúc), những câu chuyện thần thoại (các câu chuyện hoặc sự kiện nhấn mạnh các giá trị rường cột của xã hội) và các biểu tượng (với ý nghĩa súc tích, các trải nghiệm, hoặc những cách hiểu vắn tắt).⁴

Là một phần của việc tuyên truyền, lý lẽ bài ngoại thường được tăng lớp tinh hoa sử dụng cho các mục đích chiến lược. Ví dụ, Blaydes và Linzer lập luận rằng ở một số quốc gia chủ yếu là người Hồi giáo, bất cứ khi nào sự cạnh tranh chính trị giữa các phe nhóm Hồi giáo và thế tục tăng lên, cả hai nhóm đều có khuynh

*Communication*13(4): 385–405.[Taylor & Francis Online], [Web of Science ®], [CSA]; Herman, E. S. and Chomsky N. (2002) *Manufacturing Consent: The Political Economy of the Mass Media*, New York: Pantheon; Entman, R. M. (2004) *Projections of Power: Framing News, Public Opinion, and US Foreign Policy*, Chicago, IL: University of Chicago Press.

² DiMaggio, A. (2009) *When Media Goes to War: Hegemonic Discourse, Public Opinion, and the Limit of Dissent*, New York: Monthly Review Press.; Carruthers, S. L. (2011) *The Media at War: Communication and Conflict in the Twentieth Century*, New York: Palgrave Macmillan.

³ Ellul, J. (1965) *Propaganda: The Formation of Men's Attitudes*, New York: Knopf.: 61.

⁴ O'Shaughnessy, N. J. (2004) *Politics and Propaganda: Weapons of Mass Seduction*, Manchester: Manchester University Press[CrossRef]

hướng sử dụng chủ nghĩa bài Mỹ để gây ảnh hưởng với công chúng.⁵ Một số tác phẩm khác đã lập luận rằng Đảng Cộng sản Trung Quốc dựa vào chủ nghĩa dân tộc bài ngoại (bên cạnh các thành tựu kinh tế) để khôi phục niềm tin vào chủ nghĩa cộng sản vốn đang bị suy giảm.⁶ Hà Nhất Nam chứng minh rằng khi giới tinh hoa cảm thấy không an toàn trong nước, họ liền viện đến các giai thoại nhằm tuyên truyền chống Nhật Bản.⁷ Chủ nghĩa bài ngoại trong ngắn hạn có thể đánh lạc hướng dư luận ra khỏi các vấn đề trong nước và tăng tính chính đáng cho các hành động của chính phủ, nhưng về lâu dài, nó có thể phản tác dụng và gây ra sự miễn cưỡng trong chính sách đối ngoại, dẫn tới gia tăng nguy cơ xung đột hoặc chạy đua vũ trang.⁸

Cuối cùng, một chiến dịch truyền thông quyết liệt có thể cho thấy chính phủ nhìn nhận vấn đề một cách nghiêm túc. Mặc dù những người theo chủ nghĩa hiện thực truyền thống sẽ coi việc nói mà không làm là 'rẻ tiền', nhưng đôi khi lời nói có sức ảnh hưởng đáng kể. Thứ nhất, sự phản đối công khai ít nhất cho thấy rằng chính phủ đã nhận ra các lợi ích của họ bị xâm phạm, trong khi lựa chọn im lặng hoặc tuyên bố mơ hồ báo hiệu thái độ thờ ơ, yếu đuối, hoặc thậm chí là thỏa hiệp. Thứ hai, các học giả đã lập luận rằng có những ràng buộc về đạo đức và danh tiếng trong việc ngăn chặn sự lừa đảo; do đó, các tuyên bố thành văn có thể chứa

⁵ Blydes, L. and Linzer, D. A. (2012) 'Elite competition, religiosity, and anti-Americanism in the Islamic World', *American Political Science Review* 106(02): 225–43.[CrossRef], [Web of Science @]

⁶ Zhao, S. (1998) 'A state-led nationalism: the patriotic education campaign in Post-Tiananmen China', *Communist and Post-Communist Studies* 31(3): 287–302.[CrossRef], [Web of Science @], [CSA]; Gries, P. H. (2004) *China's New Nationalism: Pride, Politics, and Diplomacy*, Berkeley, CA: University of California Press.

⁷ He, Y. (2007) 'Remembering and forgetting the war: elite mythmaking, mass reaction, and Sino-Japanese relations, 1950–2006', *History & Memory* 19(2): 43–74.[CrossRef]; He, Y. (2009) *The Search for Reconciliation: Sino-Japanese and German-Polish Relations since World War II*, Cambridge: Cambridge University Press.[CrossRef].

⁸ Friedberg, A. L. (1993) 'Ripe for rivalry: prospects for peace in a Multipolar Asia', *International Security* 18(3): 5–33.[CrossRef], [Web of Science @], [CSA]; Zhao, S. (2013) 'Foreign policy implications of Chinese nationalism revisited: the strident turn', *Journal of Contemporary China* 22(82): 535–53.[Taylor & Francis Online], [Web of Science @]; Zhao, S. (2005) 'Nationalism's double edge', *The Wilson Quarterly* (1976-) 29(4): 76–82.

đựng những thông tin hữu ích cho việc giải quyết vấn đề.⁹ Các quốc gia có thể sử dụng những lời hùng biện có tính thuyết phục để định hình nhận thức của người khác và thay đổi hành vi của họ. Krebs và Jackson thậm chí còn cho rằng thuật hùng biện có thể được khái niệm hóa như là một công cụ cưỡng chế có thể khiến cho đối phương không thể tiếp cận các tài liệu cần thiết để phản biện xã hội về lâu dài.¹⁰ Lối lý luận theo hướng dân tộc chủ nghĩa nhằm gán đối thủ vào vai một kẻ hiếu chiến làm liều có thể giúp các quốc gia giành được sự cảm thông từ các nước trung lập và các tổ chức quốc tế, thậm chí cô lập đối thủ trên trường quốc tế.

Cách tiếp cận kiến tạo với chủ nghĩa dân tộc nhấn mạnh vai trò của tầng lớp tinh hoa và các thể loại báo in trong việc thúc đẩy bản sắc dân tộc. Việc chia sẻ trải nghiệm cuộc sống hàng ngày hoặc tham gia vào các lễ kỷ niệm và hoạt động lễ nghi có thể tạo ra bản sắc chung và cảm giác thân thuộc trong cùng một nhóm người.¹¹ Cách tiếp cận này lập luận rằng chủ nghĩa dân tộc là "được chế tạo, thậm chí là làm giả, bởi các kỹ sư về văn hoá, những người thiết kế nên các biểu tượng, thần thoại, nghi thức và lịch sử một cách đặc trưng để đáp ứng nhu cầu đại chúng thời nay".¹² Trong khuôn khổ này, nhà nước đóng một vai trò chủ chốt trong việc sản xuất ra lý lẽ cổ xúy chủ nghĩa dân tộc, cố gắng gợi lên những hình ảnh, câu chuyện và cách diễn giải để xây dựng hoặc củng cố niềm tin trong từng cá nhân rằng anh ấy/cô ấy thuộc về một xã hội hoặc một cộng đồng chính trị cụ thể. Phương thức này tìm cách khơi dậy những cảm xúc tích cực và khuyến khích một tinh thần trách nhiệm giữa các thành viên đối với tập thể họ thuộc về. Điều này

⁹ Jervis, R. (1989) *The Logic of Images in International Relations*, New York: Columbia University Press.; Sartori, A. E. (2002) 'The might of the pen: a reputational theory of communication in international disputes', *International Organization* 56(01): 121–49 [CrossRef], [Web of Science ®].

¹⁰ Krebs, R. R. and Jackson, P. T. (2007) 'Twisting tongues and twisting arms: the power of political rhetoric', *European Journal of International Relations* 13(1): 35–66. [CrossRef], [Web of Science ®]: 36.

¹¹ Anderson, B. (2006) *Imagined Communities: Reflections on the Origin and Spread of Nationalism*, New York: Verso.; Hobsbawm, E. and Ranger T. (2012) *The Invention of Tradition*, Cambridge: Cambridge University Press. [CrossRef].

¹² Smith, A. D. (2000) *The Nation in History: Historiographical Debates about Ethnicity and Nationalism*, Hanover, NH: University Press of New England.: 53.

có thể đạt được thông qua ít nhất hai chiến lược khác nhau. Thứ nhất, nhà nước có thể nhấn mạnh những phẩm chất tích cực của nhóm mình như một cách để tăng cường niềm tự hào và sự gắn bó với đất nước của mỗi cá nhân. Thứ hai, nhà nước có thể tìm cách làm sâu sắc sự thù địch đối với bên ngoài để tăng cường sự gắn kết trong nhóm. Ở cách đầu, nhà nước đóng vai chính và khuyến khích người dân cổ vũ cho các nhà lãnh đạo; ở cách sau, những tính cách và hành động tiêu cực của kẻ thù mới là trọng tâm.

Bốn điều kiện cụ thể là động lực quan trọng của lý lẽ giúp cổ xúy chủ nghĩa dân tộc, đó là (1) tính hợp pháp của chế độ yếu kém, (2) di sản lịch sử của cuộc xung đột, (3) điều kiện địa - chính trị và (4) sự phẫn nộ của công chúng. Thứ nhất, các yếu tố trong nước như cán bộ thiếu năng lực, tham nhũng, quy tắc độc tài, hoặc thất bại trong các chính sách cải thiện xã hội và kinh tế có thể làm suy yếu tính chính thống của chế độ. Đối mặt với những thách thức này, dù trong thực tế hay chỉ là cảm nhận, giới lãnh đạo có thể viện đến những tuyên truyền chống lại ngoại bang để nâng cao sự ủng hộ cho chính phủ. Một yếu tố khác là lịch sử xung đột giữa nước nhà với một nhóm các nước bên ngoài. Các nhà lãnh đạo có thể tận dụng những giai đoạn lịch sử và sự kiện lịch sử để truyền bá tinh thần bài ngoại, từ đó có thể thổi phồng sự đồng thuận trong nhóm. Ngoài ra, các điều kiện địa chính trị có thể cung cấp cho các nhà lãnh đạo những ví dụ thuận tiện để củng cố "các lý thuyết về mối đe dọa" để cảnh báo về những nguy hiểm đến từ một quốc gia khác. Những cách diễn dịch này có thể làm nổi bật nhu cầu phòng thủ quốc gia, làm cho mỗi cá nhân cống hiến cho quốc gia và đứng vững trước kẻ thù. Những chia cắt tiềm năng trong nước được tránh nhắc đến và thay thế bằng sự nhấn mạnh về vận mệnh chung của đất nước. Cuối cùng, những thành kiến sẵn có, sự khác biệt về văn hoá, hoặc sự trao đổi văn hoá, kinh tế ở mức độ thấp góp phần tạo ra sự thiếu tin tưởng và thù hằn tiềm ẩn đối với những quốc gia bên ngoài, tạo ra mảnh đất màu mỡ cho việc tuyên truyền chủ nghĩa dân tộc.

Các động lực trong nước của những tuyên truyền về chủ nghĩa dân tộc ở Việt Nam

Tình hình Việt Nam ngay trước cuộc khủng hoảng hội đủ bốn điều kiện có lợi cho việc định hình chủ nghĩa dân tộc được liệt kê trong phần trước. Để bắt đầu, Việt Nam theo chế độ một đảng với tính chất “chuyên chế mềm” do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Cho đến những năm 1980, quốc gia này đã tham gia một số cuộc chiến tranh, bao gồm cuộc chiến chống lại thực dân Pháp và phát xít Nhật, và chế độ Nam Việt Nam được hỗ trợ bởi Mỹ. Trong thời gian đó, sự hấp dẫn từ chủ nghĩa dân tộc và lòng yêu nước đã được sử dụng để vận động quần chúng. Vai trò của lãnh đạo trong cuộc chiến chống lại những kẻ ngoại quốc xâm lược, lời hứa xây dựng xã hội và nền kinh tế xã hội chủ nghĩa hiện đại, và uy tín cá nhân của Hồ Chí Minh đã góp phần làm cơ sở cho tính hợp pháp của chính phủ. Kể từ khi đất nước bắt tay vào cải cách kinh tế năm 1986, hiệu quả kinh tế và sự ổn định xã hội cũng đã được gia tăng.¹³

Tuy nhiên, vẫn còn đó thách thức đối với chính phủ, bao gồm sự chỉ trích của những người trong cuộc và các quan chức đã nghỉ hưu. Năm 2006, các nhà bất đồng chính kiến đòi hỏi đa nguyên chính trị kêu gọi chính phủ cho phép mở rộng dân chủ và tự do. Trong cùng năm đó, liên minh các tổ chức bất đồng chính kiến được hình thành, sau đó bị chính phủ cấm đoán.¹⁴ Theo báo cáo gần đây của Freedom House, số người bất đồng chính kiến bị kết án năm 2013 tăng gấp đôi so với năm 2012. Năm 2013, nhà nước ban hành Nghị định 72 ngăn cấm tất cả các trang web và các trang truyền thông xã hội tiết lộ thông tin bất lợi cho nhà

¹³ Le, H. H. (2012) ‘Performance-based legitimacy: the case of the communist party of Vietnam and Doi Moi’, *Contemporary Southeast Asia* 34(2): 145–72.[CrossRef], [Web of Science ®].

¹⁴ Thayer, C. A. (2009) ‘Vietnam and the challenge of political civil society’, *Contemporary Southeast Asia: A Journal of International and Strategic Affairs* 31(1): 1–27.[CrossRef].

nước. Ngay cả các quan chức chính phủ cũng thừa nhận sự không hài lòng với tham nhũng và tăng trưởng kinh tế chậm chạp.¹⁵

Kể từ khi gia nhập WTO năm 2007 và cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008, Đảng đã phải đối mặt với nhiều thách thức kinh tế. Những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đã chậm lại; tốc độ tăng trưởng trong năm 2013 và năm 2014 chỉ ở mức trên 5%, trong khi các nước đang phát triển khác ở khu vực Đông Á và Thái Bình Dương tăng trung bình với tốc độ trên 7% mỗi năm. Lạm phát đạt 18,7% vào năm 2011.¹⁶ Cách quản lý kém của các doanh nghiệp nhà nước và tham nhũng dẫn đến sự phá sản của Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (Vinashin).¹⁷ Nếu hoạt động kinh tế là một trong những trụ cột cho tính hợp pháp của chế độ trong vài thập kỷ qua, thì trụ cột này đã bị lung lay trong vài năm gần đây. Trong bối cảnh này, một số học giả đã gợi ý rằng nhà nước nên sử dụng chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa yêu nước, khai thác các tranh chấp lãnh thổ hiện tại với Trung Quốc ở Biển Đông để duy trì sự ủng hộ từ công chúng.¹⁸

Đưa ra các quan điểm chống Trung Quốc có thể là một chiến lược khả thi, nếu có ba điều kiện thuận lợi bổ sung: (1) lịch sử lâu dài của Việt Nam trong các cuộc kháng chiến chống Trung Quốc và kí ức về cuộc chiến tranh biên giới gần đây, (2) sự tăng cường năng lực quân sự và kinh tế của Trung Quốc dẫn đến "thuyết về mối đe dọa Trung Quốc", và (3) tinh thần bài Trung trong lòng quần chúng. Thứ nhất, lịch sử giữa Trung Quốc và Việt Nam đã có sự căng thẳng từ trước khi thực dân Pháp xâm chiếm Việt Nam. Đã có nhiều cuộc nổi dậy của

¹⁵ *Freedom House*. (2014) 'Freedom in the world 2014, Vietnam'; accessed at <https://freedomhouse.org/>, 30 December 2014.

¹⁶ World Bank. (2015) 'Data, Vietnam'; accessed at <http://data.worldbank.org/country/vietnam>, 10 January 2015.

¹⁷ *BBC News Asia*. (2012) 'Trial begins for Vietnam Ship scandal executives', 27 March; accessed at <http://www.bbc.com/news/world-asia-17520377>, 10 October 2015.

¹⁸ Le, H. H. (2012) 'Performance-based legitimacy: the case of the communist party of Vietnam and Doi Moi', *Contemporary Southeast Asia* 34(2): 145–72.[CrossRef], [Web of Science ®].

người Việt Nam để giành độc lập từ Trung Quốc, và ngay cả sau khi Việt Nam tuyên bố độc lập vào năm 1945, triều Nguyễn và Minh đã liên tục tấn công đất nước. Nhà Thanh đã can thiệp vào nền chính trị nội bộ Việt Nam vào cuối thế kỷ 16 để ủng hộ triều Lê bị suy yếu bởi giai đoạn có quá nhiều cuộc nổi dậy bên trong.¹⁹ Các ngày kỷ niệm được thành lập để phát huy truyền thống chống ngoại xâm đã là một phần không thể thiếu trong những cuộc đàm thoại chủ nghĩa dân tộc.²⁰ Với sự rạn nứt quan hệ Trung-Xô ngày càng gia tăng vào những năm 1960 và Chiến tranh Việt Nam sắp kết thúc vào đầu những năm 1970, Việt Nam đã nghiêng về Liên Xô và cách xa Trung Quốc. Từ năm 1974, tuyên truyền chống Trung Quốc lại xuất hiện trở lại. Kosal Path cho rằng quyết định của Việt Nam coi Trung Quốc là một mối đe dọa không chỉ xuất phát từ mối lo ngại về địa chính trị mà còn từ "sự cần thiết phải" thống nhất "một bộ phận quần chúng bị chia rẽ nội bộ trong khoảng thời gian giữa cuộc suy thoái do khủng hoảng kinh tế sau năm 1976".²¹ Người gốc Hoa ở miền Nam Việt Nam đã phải chịu đựng vì các doanh nghiệp của họ bị tịch thu và gia đình họ phải di dời đến các vùng miền núi.²² Tháng 2/1979, Trung Quốc phát động chiến tranh biên giới để trừng phạt Việt Nam vì đã tấn công Campuchia, bắt đầu hơn một thập kỷ đối đầu giữa hai nước. Các học giả đã chỉ ra rằng ngoài sự liên minh giữa Việt Nam với Liên Xô vẫn còn nhiều yếu tố khác góp phần tạo nên căng thẳng này, bao gồm cả sự hờnghi của các nhà lãnh đạo Việt Nam đối với Trung Quốc từ sau hiệp định Geneva, trong đó Trung Quốc đã gây áp lực buộc họ phải chấp nhận chia cắt đất nước²³, việc Trung Quốc nối lại quan hệ hữu nghị với Hoa Kỳ mà Việt Nam nhìn nhận

¹⁹ Womack, B. (2006) *China and Vietnam: The Politics of Asymmetry*, Cambridge: Cambridge University Press.[CrossRef].

²⁰ Vu, T. (2007) 'Vietnamese political studies and debates on Vietnamese Nationalism', *Journal of Vietnamese Studies* 2(2): 175–230.[CrossRef].

²¹ Path, K. (2011) 'The Sino-Vietnamese dispute over territorial claims, 1974–1978: Vietnamese nationalism and its consequences', *International Journal of Asian Studies* 8(02): 189–220.[CrossRef], [Web of Science ®]: 204.

²² Womack, B. (2006) *China and Vietnam: The Politics of Asymmetry*, Cambridge: Cambridge University Press.[CrossRef]: 195–6.

²³ Ở vĩ tuyến 17 (ND).

như là một sự phản bội với quá trình thống nhất quốc gia của họ, và những bất đồng đối với kế hoạch giải phóng miền Nam của Bắc Việt Nam.²⁴

Ngày nay, ngoài các di sản lịch sử và ký ức về cuộc chiến tranh biên giới, sự sợ hãi về sức mạnh và ảnh hưởng ngày càng lớn của Trung Quốc cũng tăng dần có khả năng gây bất lợi cho việc Việt Nam tuyên bố chủ quyền trên Biển Đông. Một số công trình gần đây đã chỉ ra rằng tranh chấp giữa Trung Quốc và Việt Nam được kiểm soát tương đối ổn định cho đến năm 2009, nhưng kể từ đó, căng thẳng đã gia tăng do Trung Quốc áp đặt lệnh cấm đánh bắt cá từ tháng 5 đến tháng 8 hàng năm, bắt giữ tàu đánh cá của Việt Nam và bắt giữ ngư dân, cũng như việc nâng cấp các đơn vị hành chính để mở rộng và củng cố sự kiểm soát, bao gồm việc thành lập thành phố ‘Tam Sa’. Ngoài ra, Trung Quốc đã nhiều lần phản đối các dự án hợp tác thăm dò và khai thác dầu khí giữa Việt Nam với các tập đoàn nước ngoài, dẫn đến việc nhiều tập đoàn đã rút lui trong một số trường hợp.²⁵ Theo Yahuda, sự quyết đoán mới này là do các nhân tố khác nhau, bao gồm chủ nghĩa dân tộc ở Trung Quốc, chính sách phát triển sức mạnh hải quân và việc đưa lĩnh vực hàng hải vào lợi ích quốc gia của Trung Quốc. Tội tệ hơn, ông lập luận rằng việc Trung Quốc "tiếp tục giữ vững tuyên bố chủ quyền ở biển Nam Trung Hoa là không thể chối cãi cho thấy không có triển vọng hòa giải với các nước láng giềng trong tương lai gần và hầu hết những gì có thể đạt được chỉ là các biện pháp để tránh xung đột".²⁶

Đề đối phó với môi đe dọa hiện nay, Việt Nam đã kết hợp sử dụng một số chính sách, bao gồm các nỗ lực tăng cường các cuộc họp và trao đổi cấp cao, thu

²⁴ Zhai, Q. (2000) *China and the Vietnam Wars, 1950-1975*, Chapel Hill, NC: University of North Carolina Press.

²⁵ Fravel, M. T. (2011) ‘China's strategy in the South China Sea’, *Contemporary Southeast Asia: A Journal of International and Strategic Affairs* 33(3): 292–319.[CrossRef]; Simon, S. W. (2012) ‘Conflict and diplomacy in the South China Sea’, *Asian Survey* 52(6): 995–1018.[CrossRef], [Web of Science ®]; Amer, R. (2014) ‘China, Vietnam, and the South China Sea: disputes and dispute management’, *Ocean Development & International Law* 45(1): 17–40.[Taylor & Francis Online], [Web of Science ®].

²⁶ Yahuda, M. (2013) ‘China's new assertiveness in the South China Sea’, *Journal of Contemporary China* 22(81): 446–59.[Taylor & Francis Online], [Web of Science ®]: 446.

hút Trung Quốc thông qua các tổ chức khu vực khác nhau, tiếp cận với Hoa Kỳ và các quốc gia cùng có quan hệ căng thẳng với Trung Quốc và hiện đại hóa quân đội của mình.²⁷ Tinh thần chống Trung Quốc của quần chúng cũng tăng lên trong những năm gần đây. Ví dụ, vào cuối tháng 5/2011, sau khi PetroVietnam thông báo rằng tàu thăm dò địa chấn của Bình Minh 2 bị quấy nhiễu bởi các tàu tuần tra Trung Quốc, các phong trào chống Trung Quốc thu hút hàng trăm người nổ ra tại Hà Nội và tiếp diễn trong vài tuần cho đến khi lực lượng công an ra lệnh chấm dứt các cuộc tuần hành và bắt giữ hàng chục người biểu tình vào tháng 8/2011.²⁸ Nói chung, cuộc thảo luận trong phần này cho thấy các điều kiện đối với việc tuyên truyền chống Trung Quốc đang "chín mùi" ở Việt Nam. Đối mặt với tình trạng kinh tế trì trệ và sức ép từ Trung Quốc, chính phủ Việt Nam có thể dễ dàng dựa vào lịch sử và "thuyết mối đe dọa Trung Quốc" để tăng cường nỗi ác cảm sẵn có đối với Trung Quốc.

Phản ứng của Việt Nam với cuộc khủng hoảng giàn khoan năm 2014 được sử dụng như là tình huống nghiên cứu đầu tiên vì tầm quan trọng thật sự của nó. Đây là một trong những xung đột nghiêm trọng nhất giữa Trung Quốc và Việt Nam kể từ cuộc chiến tranh biên giới năm 1979. Nghiên cứu phản ứng của Việt Nam đối với cuộc khủng hoảng sẽ cho thấy cách Việt Nam đối phó với các mối đe dọa an ninh từ phía Trung Quốc một cách sâu sắc cũng như liệu các nhà lãnh đạo có cho phép khủng hoảng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quan hệ song phương trong thời gian dài. Hơn nữa, trong khi chúng ta đang nghiên cứu về cách Trung Quốc - quốc gia có sự gần gũi về thể chế và môi trường truyền thông - cùng cách quản lý công luận và các cuộc biểu tình nhằm chứng tỏ sự quyết tâm giải quyết

²⁷ Thayer, C. A. (2011) 'The Tyranny of geography: Vietnamese strategies to constrain China in the South China sea', *Contemporary Southeast Asia: A Journal of International and Strategic Affairs* 33(3): 348–69. [CrossRef]; Liff, A. P. and Ikenberry, G. J. (2014) 'Racing toward Tragedy?: China's rise, military competition in the Asia Pacific, and the Security Dilemma', *International Security* 39(2): 52–91. [CrossRef], [Web of Science @]; Lim, D. J. and Cooper, Z. (2015) 'Reassessing hedging: the logic of alignment in East Asia', *Security Studies* 24(4): 696–727. [Taylor & Francis Online], [Web of Science @].

²⁸ Bland, B. and Hille, K. (2011) 'Vietnam and China oil clashes intensify', *Financial Times*, 21 May; accessed at <http://on.ft.com/1nc3pu3>, 15 October 2015.

vấn đề với Nhật Bản hoặc để ngăn chặn những vụ bùng nổ dân tộc gây mất ổn định cho đảng,²⁹ chúng ta lại biết tương đối ít về trường hợp của Việt Nam. Liệu Việt Nam có áp dụng một chiến lược thận trọng nhằm giảm bớt tinh thần chống Trung Quốc, hoặc khơi dậy chủ nghĩa dân tộc để thể hiện quyết tâm và mua vui cho công chúng? Thông qua phân tích bình luận của độc giả trong cuộc khủng hoảng, tôi cố gắng đánh giá tinh thần chống Trung Quốc mạnh mẽ ở Việt Nam và liệu các cuộc tranh luận trực tuyến có hoàn toàn chủ quan hay không. Cuối cùng, trong khi chúng tôi nghiên cứu về các phong trào bài Trung Quốc ở Nhật Bản và Đông Nam Á,³⁰ công trình này sẽ bổ sung vào các tài liệu hiện có bằng nghiên cứu tập trung vào Việt Nam trong thời gian khủng hoảng cụ thể.

Phản ứng chính thức đối với cuộc khủng hoảng giàn khoan dầu khí Hải Dương 981

Vào ngày 1/5/2014, Trung Quốc bắt đầu di chuyển giàn khoan dầu khí Hải Dương 981 đến vị trí cách hải phận đảo Tri Tôn 17 hải lý, một phần của quần đảo Hoàng Sa và cách đảo Lý Sơn của Việt Nam khoảng 120 hải lý. Vị trí khoan nằm trong vòng 200 hải lý tại vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) của Việt Nam. Cả Việt Nam và Trung Quốc đều tuyên bố chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa. Theo Carl Thayer, kể cả khi Trung Quốc có thể xác nhận 200 hải lý vùng đặc quyền kinh tế, khu vực này sẽ chồng lấn với vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam và điều này sẽ cấu thành một tranh chấp về pháp lý. Trước khi có bất kỳ giải pháp nào, cả hai

²⁹ Reilly, J. (2012) *Strong Society, Smart State: The Rise of Public Opinion in China's Japan Policy*, New York: Columbia University Press., Reilly, J. (2014) 'A wave to worry about? Public opinion, foreign policy and China's Anti-Japan Protests', *Journal of Contemporary China* 23(86): 197–215. [[Taylor & Francis Online](#)], [[Web of Science @](#)]; Weiss, J. C. (2013) 'Authoritarian signaling, mass audiences, and nationalist protest in China', *International Organization* 67(01): 1–35. [[CrossRef](#)], [[Web of Science @](#)], Weiss, J. C. (2014) *Powerful Patriots: Nationalist Protest in China's Foreign Relations*, New York: Oxford University Press. [[CrossRef](#)].

³⁰ Cho, I. H. and Park S.-H. (2011) 'Anti-Chinese and Anti-Japanese sentiments in East Asia: the politics of opinion, distrust, and prejudice', *The Chinese Journal of International Politics* 4(3): 265–90. [[CrossRef](#)], [[Web of Science @](#)]; Cho, I. H. and Park S.-H. (2013) 'The rise of China and varying sentiments in Southeast Asia toward great powers', *Strategic Studies Quarterly* 7(2): 69–92.; Vu, T. (2013) 'Southeast Asia's New Nationalism: causes and significance', *TRaNS: Trans-Regional and -National Studies of Southeast Asia* 1(02): 259–79. [[CrossRef](#)].

bên không thể thực hiện hành động làm thay đổi hiện trạng.³¹ Một số lượng lớn tàu Trung Quốc, bao gồm một số tàu chiến, đã được cử đến để bảo vệ giàn khoan dầu.

Phản ứng của Việt Nam với việc lắp đặt giàn khoan dầu của Trung Quốc bao gồm ba bộ phận chính: (1) các phát ngôn phản đối từ các quan chức chính phủ thông qua những kênh công cộng như họp báo, truyền thông và các kênh song phương; (2) nỗ lực giành được sự ủng hộ của các cường quốc khác như Hoa Kỳ, Nhật Bản và Nga, cũng như các tổ chức quốc tế như Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Liên Hợp Quốc; và (3) triển khai điều hành các tàu chấp pháp trên biển trong khu vực gần giàn khoan dầu để báo hiệu việc phản ứng lại.

Mặc dù giàn khoan dầu đã đến vị trí khoan đầu tiên vào ngày 2/5, thì tuyên bố ngoại giao đầu tiên của Việt Nam mà tôi có thể tìm thấy lại được ban hành vào ngày 4/5. Lời phát biểu của người phát ngôn Bộ Ngoại giao ngắn gọn và sự phản đối tỏ ra tương đối ôn hòa,³² nhưng tiếp sau đó đã có nhiều tuyên bố phản đối hành động của Trung Quốc do các quan chức chính phủ ở nhiều mức độ khác nhau. Ngoài các cuộc họp báo do Bộ Ngoại giao định kỳ tổ chức, Việt Nam đã tổ chức hai cuộc họp báo quốc tế để công khai tranh chấp vào ngày 7/5 và 6/6. Chính phủ cũng theo đuổi các kênh song phương khác để tiếp xúc với Trung Quốc. Đến ngày 7/5, Việt Nam đã 8 lần tham khảo ý kiến với các quan chức Trung Quốc ở cả Hà Nội và Bắc Kinh. Ngày 6/5, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh đã có cuộc điện đàm với Ủy viên Quốc vụ viện Trung Quốc Dương Khiết Trì. Phía Việt Nam khẳng định hành động của Trung Quốc vi phạm UNCLOS 1982, Tuyên bố năm 2002 về Cách hành xử của các nước ở Biển Đông (DOC) cũng như các nguyên tắc và thỏa thuận giữa hai đảng. Đại diện Việt Nam cho biết, mặc dù

³¹ Thayer, C. A. (2014) 'China's oil rig gambit: South China sea game-changer?', *The Diplomat*; accessed at <http://thediplomat.com/2014/05/chinas-oil-rig-gambit-south-china-sea-game-changer/>, 20 October 2014.

³² Vietnam Ministry of Foreign Affairs. (2014a) 'Phat Bieu Cua Nguoi Phat Ngon Bo Ngoai Giao Le Hai Binh' [Statement by Foreign Ministry Spokesman Le Hai Binh], 4 May; accessed at http://www.mofa.gov.vn/vi/tt_baochi/pbnfn/ns140505144032, 20 September 2014.

Trung Quốc đã tiến hành thăm dò dầu khí với sự hợp tác của các tập đoàn nước ngoài trong khu vực, thì đây là lần đầu tiên Trung Quốc cho lắp đặt giàn khoan dầu của riêng nước này. Khi được một số phóng viên hỏi bước tiếp theo của Việt Nam là gì nếu Trung Quốc không loại bỏ giàn khoan dầu hay liệu Việt Nam có đưa Trung Quốc ra tòa án quốc tế hay không, các quan chức đã không đưa ra câu trả lời rõ ràng nhưng thay vào đó nhấn mạnh rằng Việt Nam sẽ sử dụng các biện pháp pháp lý và hòa bình để giải quyết tranh chấp.³³

Việt Nam cũng đã cố gắng để giành được sự ủng hộ của các nước thành viên ASEAN. Ngày 10/5, cuộc họp của các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN đã đưa ra một tuyên bố chung kêu gọi tất cả các bên kiềm chế, giải quyết mâu thuẫn một cách cách hòa bình và tôn trọng tuyên bố DOC.³⁴ Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã có bài phát biểu hùng hồn tại hội nghị thượng đỉnh ASEAN ngày hôm sau. Ông đã chỉ ra rằng hành động của Trung Quốc là một hành động cực kỳ nguy hiểm "trực tiếp đe dọa hòa bình, ổn định và an ninh biển ở Biển Đông" và kêu gọi các quốc gia và các tổ chức khác ủng hộ các yêu cầu hợp pháp của Việt Nam.³⁵

Biện pháp thứ ba là việc triển khai lực lượng chấp pháp đến khu vực xung đột để biểu thị sự phản đối. Hai cơ quan, Cảnh sát Biển (chi nhánh của Quân đội Nhân dân Việt Nam) và Lực lượng kiểm ngư (thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn), thực hiện các nhiệm vụ này mặc dù liên tục bị quấy nhiễu. Báo cáo của Việt Nam cung cấp các video cho thấy các tàu Trung Quốc đâm vào một số tàu và sử dụng các vòi rồng chống lại họ. Trong cuộc họp báo quốc tế lần thứ hai vào ngày 16/6, các quan chức Việt Nam xác nhận rằng vào thời điểm đó, 34

³³ Vietnam Ministry of Foreign Affairs. (2014b) 'Hop bao quoc te ve tinh hình Bien Dong' [International press conference on developments in the East Sea], 7 May; accessed at <http://www.mofa.gov.vn/vi/ttbaochi/pbnfn/ns140509011156>, 20 September 2014.

³⁴ ASEAN.org. (2014) 'ASEAN foreign ministers' statement on the current developments in the South China sea', 10 May; accessed at <http://asean.org/asean-foreign-ministers-statement-on-the-current-developments-in-the-south-china-sea/>, 10 October 2015.

³⁵ Vietnam News (2014) 'Remarks by Vietnamese Prime Minister Nguyen Tan Dung at the 24th ASEAN Summit', 12 May; accessed at <http://vietnamnews.vn/politics-laws/254731/remarks-by-vietnamese-prime-minister-nguyen-tan-dung-at-the-24th-asean-summit.html>, 25 September 2014.

tàu (23 tàu kiểm ngư, 5 tàu cảnh sát biển và 7 tàu đánh cá) bị hư hại và một tàu đánh cá bị đâm chìm vào ngày 26/5. Mười lăm nhân viên kiểm ngư của Việt Nam và hai ngư dân bị thương.³⁶ Tuy nhiên, phía Trung Quốc cho biết các tàu Việt Nam đã đâm vào tàu Trung Quốc 1.416 lần.³⁷

Những phát hiện từ việc phân tích các bản tin

Tại Việt Nam, tất cả các kênh tin tức trong nước thuộc sở hữu và điều hành bởi chính phủ và được Bộ Thông tin và Truyền thông kiểm soát. Ngoài ra, chính phủ giám sát việc bổ nhiệm các biên tập viên cấp cao, giám sát chặt chẽ các hoạt động của các nhà báo nước ngoài và các nguồn tin quốc tế đang hoạt động trong nước. Báo cáo về các vấn đề như nhân quyền, cải cách dân chủ, tham nhũng, các hoạt động bất đồng chính kiến và tự do tôn giáo bị hạn chế cao độ. Các nhà báo vi phạm các quy tắc này sẽ bị xử phạt. Chẳng hạn, luật hình sự cấm việc lưu thông 'tuyên truyền chống nhà nước'; một nghị định khác trong năm 2011 yêu cầu các nhà báo phải trưng ra các nguồn tin.³⁸ Tình hình tương tự như Trung Quốc, nơi mà chính quyền kiểm duyệt các phương tiện truyền thông.³⁹ Trong phần này, tôi sẽ thảo luận về những phát hiện chính từ một bản phân tích của Báo Thanh Niên, và đặc biệt là phiên bản trực tuyến của tờ báo. Báo Thanh Niên là tờ báo chính thức của Hiệp hội Thanh niên Việt Nam, một tổ chức xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam. Theo một nguồn tin nội bộ, nó được coi là một trong năm tờ báo có ảnh hưởng nhất ở nước này và phiên bản trực tuyến nhận được từ 35 đến 40 triệu

³⁶ Vietnam Ministry of Foreign Affairs. (2014c) 'The international press conference on developments in the East Sea', 16 June; accessed at http://www.mofa.gov.vn/en/tt_baochi/tcbc/ns140625135008, 20 September 2014.

³⁷ Ministry of Foreign Affairs of the People's Republic of China. (2014) 'The operation of the HYSY 981 drilling rig: Vietnam's provocation and China's position'; accessed at http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/zxxx_662805/t1163264.shtml, 30 March 2015.

³⁸ 'Media Use in Vietnam 2013'. (2013). 'Broadcasting Board of Governors – Gallup'; accessed at <http://www.bbg.gov/wp-content/media/2013/12/Vietnam-research-brief-final1.pdf>, 1 March 2016.

³⁹ Brady, A. -M. (2008) *Marketing Dictatorship: Propaganda and Thought Work in Contemporary China*, Lanham, MD: Rowman & Littlefield.; Shirk, S. L. (2010) *Changing Media, Changing China*, Oxford: Oxford University Press.; Tai, Q. (2014) 'China's media censorship: a dynamic and diversified regime', *Journal of East Asian Studies* 14(2): 185–209. [CrossRef], [Web of Science ®].

lượt xem mỗi tháng.¹ Cuộc phỏng vấn với phóng viên Việt Nam được tiến hành vào tháng 2/2016. Tổ chức không thể tiết lộ danh tính để bảo vệ phóng viên.⁴⁰ Theo trang mô tả các cơ quan truyền thông Việt Nam của đài BBC, Thanh Niên là một trong hai tờ báo bán chạy nhất nước, cùng với Tuổi Trẻ.⁴¹ Báo này có tầm vóc quốc gia và đóng vai trò quan trọng trong việc bao phủ thông tin về cuộc xung đột giàn khoan dầu khí Hải Dương 981. Các nhà báo không chỉ hoạt động trong việc tường thuật các cuộc đụng độ giữa tàu của Việt Nam và Trung Quốc, họ còn tổ chức quyên góp để hỗ trợ các lực lượng chấp pháp trên biển. Trong cùng thời gian, tôi có liên lạc với một số nhà báo Việt Nam và đọc các nguồn tin tức khác, bao gồm Tuổi Trẻ, Dan Tri, VietnamNet và VNExpress cho thấy nội dung phủ sóng của cuộc xung đột tương đối đồng nhất trên các kênh thông tin khác nhau. Trong khi các nguồn thông tin có thể khác nhau trong cách tiếp cận của họ đối với tin tức xã hội và giải trí, thì chính sách đối ngoại là một vấn đề nhạy cảm bị kiểm duyệt chặt chẽ hơn; do đó, các phương tiện truyền thông chỉ dám lặp lại các quan điểm chính thức của nhà nước. Theo một phóng viên đã từng đưa tin về khủng hoảng giàn khoan dầu khí, Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo các biên tập viên cách tường thuật về xung đột và những vấn đề nào cần nhấn mạnh hay không. Các biên tập viên phải tuân thủ các yêu cầu này khi họ nhận được báo cáo từ phóng viên, phê duyệt các đề xuất của phóng viên, hoặc sửa lại các báo cáo.² Việc phỏng vấn phóng viên Việt Nam được tiến hành vào tháng 2/2016.⁴² Ngoài ra, có một sự nhận thức tương đối đồng nhất về cuộc xung đột Trung Quốc vi phạm chủ quyền của Việt Nam, do đó sự khác biệt về các bài báo là rất ít và không ảnh hưởng đến cách mọi người diễn giải các sự kiện. Cuối cùng, theo hiểu biết của tôi, không có tờ báo nào mang nặng chủ nghĩa dân tộc ở Việt Nam tương tự như Thời báo toàn cầu của Trung Quốc. Do đó, việc sử dụng các

⁴⁰ [Xem tất cả các ghi chú.](#)

⁴¹ 'Vietnam Profile – Media'. (2016) *BBC News*, accessed at <http://www.bbc.com/news/world-asia-pacific-16567840>, 6 March 2016.

⁴² [Xem tất cả các ghi chú.](#)

bài báo của báo Thanh Niên sẽ không đưa ra những thành kiến có hệ thống quan trọng nào trong nghiên cứu này.

Tôi đã thu thập tất cả các bài viết được xuất bản về cuộc xung đột này, bắt đầu từ bài viết đầu tiên vào ngày 4/5 và kết thúc với bài viết cuối cùng vào ngày 24/7/2014.³ Nhiều bài báo không còn có thể truy cập được trực tuyến, nhưng tôi có bản sao của tất cả 570 bài báo trên Internet.⁴³ Báo Thanh Niên lập một mục riêng trên trang web của mình: 'Tổng quan về Biển Đông', nơi mà tất cả các bài báo liên quan được liệt kê. Mỗi bài viết được xếp theo chủ đề chính và thứ cấp, và kết quả của 17 chủ đề được cập nhật thường xuyên nhất được trình bày trong Bảng 1. Trong phần tiếp theo, tôi sẽ thảo luận về một số chủ đề quan trọng nhất bao phủ giới truyền thông mà từ đó giúp tôi rút ra kết luận: (1) sự phản đối bằng cách lặp lại lời nói của các quan chức chính phủ và các nhóm xã hội, (2) đưa tin tăng cường về các cuộc biểu tình ôn hòa chống Trung Quốc xuất hiện ở nhiều nơi, (3) báo cáo thường xuyên từ khu vực xung đột, (4) nhấn mạnh các nỗ lực cứu trợ của chính phủ và các biện pháp xây dựng sự đoàn kết và (5) mượn các đánh giá tiêu cực về Trung Quốc từ các nhà quan sát nước ngoài. Như dự đoán, báo cáo của các phương tiện truyền thông cho thấy sự phản đối mạnh mẽ đối với các hành động của Trung Quốc; tuy nhiên, chiến lược tập trung chủ yếu vào việc xây dựng tinh thần đoàn kết toàn dân và niềm tin vào chính phủ. Mặc dù các lý lẽ chống Trung Quốc có xuất hiện và được cho phép ở một mức độ nào đó, những vẫn còn ôn hòa hơn so với các lý lẽ chống Nhật mà chúng ta thấy trên các phương tiện truyền thông Trung Quốc.⁴ Đánh giá này dựa trên việc tôi đọc hàng chục bài báo, cả bằng tiếng Anh và tiếng Trung Quốc do *People's Daily*, *China Daily* và *Global Times Chineseedition* xuất bản ngay sau khi Nhật Bản công bố quốc hữu hóa đảo Điếu Ngư vào tháng 9/2012.⁴⁴ Tôi cho rằng sự kết hợp các chiến lược trong khuôn khổ này đã giúp chính phủ bày tỏ sự phản đối và thể hiện những nỗ lực của họ để

⁴³ [Xem tất cả các ghi chú.](#)

⁴⁴ [Xem tất cả các ghi chú.](#)

làm gián đoạn hoạt động của giàn khoan dầu, nhưng đồng thời cũng ngăn ngừa những căng thẳng trầm trọng hơn trong quan hệ với Trung Quốc và làm dịu đi các quan điểm dân tộc chủ nghĩa trong nước.

Chiến lược 1: Phối hợp và lặp lại các phát ngôn phản đối

Báo chí đưa ra những phát biểu phản đối việc hạ đặt giàn khoan dầu của Trung Quốc từ các quan chức chính phủ và các cơ quan khác nhau. Trong số 570 bài viết, 46 bản tin tường thuật lại các thông cáo phản đối từ phía chính phủ. Một số bài báo khẳng định quan điểm của Việt Nam, như đã nêu trong nhiều báo cáo của Bộ Ngoại giao và các cuộc họp báo, rằng hành vi của Trung Quốc là "không có căn cứ" và "bất hợp pháp". Phát biểu của các nhà lãnh đạo quan trọng, bao gồm Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, cũng nhận được sự quan tâm của giới truyền thông. Tuy nhiên, những tuyên bố này vẫn còn chưa rõ ràng về phản ứng của Việt Nam. Ví dụ, họ nói rằng "Trung Quốc cần chịu trách nhiệm về hành động của mình", và nếu Trung Quốc tiếp tục hành động hung hăng, "Việt Nam cần có biện pháp tự vệ để đáp trả" hoặc "Việt Nam sẽ có biện pháp thích hợp". Các quan chức chính phủ không đưa ra câu trả lời rõ ràng hoặc có phản hồi tích cực khi được hỏi liệu Việt Nam có kiện Trung Quốc lên một tòa án quốc tế hay không.

Trong khi các phương tiện truyền thông ở một nước chuyên chế như Việt Nam được mong đợi sẽ phản ánh thái độ của chính phủ, thì nghiên cứu định tính của tôi chỉ ra rằng các tuyên bố của các nhóm và tổ chức xã hội khác cũng được đưa lên mặt báo với số lượng đáng kể (36 tin so với 46 tin trình bày quan điểm của chính phủ). Những tuyên bố và thông cáo của các hiệp hội nghề nghiệp khác nhau, chẳng hạn như hiệp hội luật sư, thương nhân, ngư dân, giáo viên và các phóng viên cũng được miêu tả trên mặt báo. Ví dụ, một bản tin trên báo tường thuật về một cuộc biểu tình của hơn 1.500 trí thức và luật sư. Nhằm miêu tả một xã hội đoàn kết khi đối mặt với sự xâm lăng của nước ngoài, bài báo được đăng với tựa đề "Hội Luật sư thành phố Hồ Chí Minh đã bày tỏ sự ủng hộ và hoàn toàn

tin tưởng vào chính sách của Đảng và chính phủ".⁴⁵ Người phát ngôn của các nhóm thường bị cô lập hoặc bị nghi ngờ có xu hướng lật đổ chính quyền, như người Công giáo, Phật giáo và người Việt gốc Hoa, cũng được đề cập đến trên quan điểm hỗ trợ các chính sách của nhà nước, như một nỗ lực để hạn chế các suy diễn khác và ngăn chặn những luận điểm chỉ trích chính phủ trong thời điểm nhạy cảm. Nói chung, phương tiện truyền thông đã tạo ra ấn tượng về sự thống nhất và đoàn kết: Người Việt Nam từ tất cả các tầng lớp xã hội đều ủng hộ chính phủ trong cuộc xung đột này. Các tuyên bố của các nhóm xã hội không gây ra nghi ngờ về chiến lược của chính phủ để đối phó với cuộc xung đột, hoặc tạo hoài nghi liệu chính phủ có quá thỏa hiệp. Đồng thời, các lý lẽ bài Trung được sử dụng tương đối ôn hòa; trọng tâm là để thể hiện sự ủng hộ với các nhà lãnh đạo.

Chiến lược 2: Đăng tải rộng rãi các cuộc biểu tình ôn hòa chống Trung Quốc

Các báo cáo về các cuộc biểu tình ôn hòa chống Trung Quốc là chủ đề quan trọng thứ hai cho thấy tinh thần đoàn kết toàn dân và sự phản đối Trung Quốc. Theo ghi nhận của tôi, những vụ tụ tập và tuần hành đã được tường thuật trong 34 bài viết. Cuộc biểu tình đầu tiên được báo Thanh Niên tường thuật là vào ngày 10/5 tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 11/5, tờ báo đưa tin hàng ngàn người đã diễu hành tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Huế. Các bài báo ban đầu được viết tương đối chi tiết với rất nhiều hình ảnh của người biểu tình. Trong khi các cuộc biểu tình ở các thành phố lớn phần lớn là ôn hòa, chỉ trong vài ngày sau, ngày 13 và 14/5, các cuộc biểu tình chống Trung Quốc của công nhân tại các khu công nghiệp ở nhiều tỉnh miền Nam như Bình Dương, Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu đã trở nên bạo lực. Các nhà máy nước ngoài bị ảnh hưởng do bạo lực, cướp bóc và đốt phá, đặc biệt là các nhà máy do Đài Loan đầu tư bị tác động

⁴⁵ *Thanh Nien News*. (2014a) 'Nhan Si, Tri Thuc TP. HCM Mit Tinh Phan Doi Trung Quoc' [Ho Chi Minh City intellectuals rally to protest against China], 10 May; accessed at <http://thanhnien.vn/thoi-su/nhan-si-tri-thuc-tp-hcm-mit-tinh-phan-doi-trung-quoc-80298.html>, 26 September 2014.

tương đối nặng nề. Riêng tại Đồng Nai, 131 nhà máy Đài Loan đã bị hư hỏng, chiếm 83% số nhà máy bị ảnh hưởng trên toàn tỉnh.⁴⁶

Chỉ có chín bài báo đưa tin về những cuộc bạo loạn và cách cảnh sát xử lý những kẻ phá hoại. Các phương tiện truyền thông tránh thảo luận về những người kích động bạo loạn hoặc các câu hỏi như liệu cảnh sát đã quá nhẹ tay lúc đầu, góp phần vào sự leo thang và mở rộng của những kẻ nổi loạn. Trong khi chính phủ và các tỉnh đã thảo luận các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp bị ảnh hưởng, các phương tiện truyền thông tránh không tường thuật những lời chỉ trích hay sự phàn nàn có thể có từ các nhà đầu tư nước ngoài. Mặt khác, các tin tức khác được đưa như công ty nước ngoài đánh giá cao sự giúp đỡ của chính phủ và họ được bảo đảm bằng các biện pháp ổn định tình hình của chính phủ. Sau các cuộc bạo loạn, các cuộc biểu tình ở Việt Nam cũng nhanh chóng bị chặn lại, nhưng các phương tiện truyền thông vẫn tiếp tục tường thuật các cuộc biểu tình chống Trung Quốc của người Việt Nam ở nước ngoài.

Chiến lược 3: Tường thuật thường xuyên tình hình khu vực xung đột

Thứ ba, Việt Nam có động cơ mạnh mẽ để công khai xung đột nhằm chứng minh với thế giới hành vi hung hăng của các tàu Trung Quốc trong khu vực xung đột. Đối mặt với những cáo buộc từ phía Trung Quốc rằng các tàu của Việt Nam khiêu khích, chính phủ cần cung cấp bằng chứng cho thấy sự hung hăng từ hướng ngược lại. Nghiên cứu của tôi về chủ đề của mỗi bài viết cho thấy 146 trong số 570 bài viết (25,6%) báo cáo sự đối đầu giữa các tàu Trung Quốc và Việt Nam. Điều này có nghĩa là có hai bài báo mỗi ngày trong 74 ngày xung đột. Chiến lược chính của Việt Nam là giám sát các hoạt động của giàn khoan và tiếp cận giàn khoan dầu càng gần càng tốt. Tuy nhiên, vẫn chưa rõ liệu mục tiêu chỉ giới hạn trong phạm vi biểu hiện sự phản đối hay liệu chính quyền đang thực sự cố gắng gián

⁴⁶ *Thanh Nien News*. (2014f) 'Dong Nai Kien Nghi Mien Thue va Ho Tro Cac Doanh Nghiep Bi Thiet Hai' [Dong Nai Province requests tax cuts and assistance for affected enterprises], 21 May; accessed at <http://thanhvien.vn/kinh-doanh/dong-nai-kien-nghi-mien-thue-va-ho-tro-cac-doanh-nghiep-bi-thiet-hai-79141.html>, 26 September 2014.

đoạn hoạt động của Trung Quốc. Các bài báo chứa rất nhiều hình ảnh và video clip để cho thấy hành vi hung hăng của tàu Trung Quốc. Nhiều sự kiện khác nhau trong đó một tàu lớn của Trung Quốc hăm dọa và đuổi theo một tàu Việt Nam nhỏ hơn nhiều được tường thuật. Các phương tiện truyền thông cho thấy một vài trường hợp cảnh sát biển Việt Nam dũng cảm vượt qua các tàu Trung Quốc để tiếp cận giàn khoan dầu. Một số bài báo tường thuật về những trọng trách mỗi ngày và thời gian rảnh rỗi của lực lượng chấp pháp trên biển. Việc đưa tin về cuộc khủng hoảng tương tự như việc đưa tin trong một cuộc chiến thực sự. Những hành động anh dũng và hy sinh của những lực lượng trên tiền tuyến làm gương cho những người xem tin tức ở nhà và cho họ niềm tin để tự hào về đất nước. Lý lẽ theo hướng dân tộc chủ nghĩa trong các bài báo này nhằm động viên người dân đồng cảm với cảnh sát biển và các thủy thủ đang bảo vệ đất nước. Những quan điểm chống Trung Quốc tuy có xuất hiện, nhưng chủ yếu tập trung vào hành vi hung hăng của các tàu cụ thể, chứ không nhằm vào quốc gia Trung Quốc nói chung.

Chiến lược 4: Nhấn mạnh nỗ lực cứu trợ của chính phủ và các biện pháp xây dựng sự đoàn kết

Một chủ đề quan trọng khác được nhấn mạnh trên một số lượng lớn bài báo là nỗ lực cứu trợ của chính phủ và các biện pháp xây dựng sự đoàn kết. Theo nghiên cứu của tôi, 48 bài báo tường thuật cụ thể về các chính sách này. Họ nhấn mạnh cách các cơ quan chính phủ hỗ trợ những ngư dân bị ảnh hưởng và gia đình của các nhân viên thuộc lực lượng chấp pháp trên biển. Chẳng hạn, một bài viết cho biết Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến thăm mẹ của một sĩ quan cảnh sát biển, người đã được điều trị bệnh ung thư tại bệnh viện.⁴⁷ Một số bài báo nhấn mạnh tình hình gia đình khó khăn của các cảnh sát biển, nhưng khẳng định cam kết của các sĩ quan này cho sự nghiệp bảo vệ đất nước. Đóng góp của các nhóm

⁴⁷ *Thanh Nien News* (2014d) 'Điều Trị Ung Thu, Mẹ van Đồng chí Con Trai O Hoàng Sa Vũng Long '[Mẹ, được điều trị ung thư, trấn an con trai của Hoàng Sa], ngày 17 tháng 5, truy cập <http://thanhvien.vn/thoi-su/dieu-tri-ung-thu-me-van-dong-vien-con-trai-o-hoang-sa-vung-long-79580.html>, ngày 26 tháng 9 năm 2014.

xã hội, trường học, công ty và cá nhân để giúp đỡ những người bị ảnh hưởng đã khuyến khích các hành động mang tính xây dựng để thể hiện lòng yêu nước của mỗi người. Những hành động này có thể là một khoản quyên góp nhỏ của một thương gia người Việt gốc Hoa hay một bức thư tay cho cảnh sát biển bởi một nhân vật nổi tiếng. Từ những ví dụ này, chúng ta có thể thấy rằng chính phủ Việt Nam đã biến một thách thức với chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ của đất nước trở thành một cơ hội để kiến thiết đất nước.

Chiến lược 5: Vay mượn những đánh giá tiêu cực về Trung Quốc từ giới quan sát quốc tế

Mặc dù luận điểm chống Trung Quốc có xuất hiện trên các phương tiện truyền thông, nhưng các đánh giá tiêu cực về Trung Quốc chủ yếu tập trung xuất hiện từ các phân tích của các học giả nước ngoài. Theo nghiên cứu của tôi, 37 bài viết viết lấy việc miêu tả mặt tiêu cực trong các ý định của Trung Quốc và sự hung hăng của họ làm chủ đề chính và 80 bài viết nhắc đến vấn đề này như chủ đề thứ cấp. Hầu hết các bài báo trên đều thảo luận về động cơ đằng sau sự di chuyển giàn khoan dầu khí vào vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam và các chiến lược dài hạn của Trung Quốc ở Biển Đông. Sự quyết đoán ngày càng tăng của Trung Quốc trong khu vực được cho là một trong những mối đe dọa lớn nhất mà Việt Nam và các nước khác phải đối mặt. Tuy nhiên, chỉ có một số ít các phân tích này được viết bởi các nhà quan sát Việt Nam; đa số là các phân tích chính sách đối ngoại hoặc các bài xã luận được dịch từ những tờ báo lớn như New York Times, Financial Times hay Foreign Affairs. Những bài báo khác đến từ các tờ báo trong khu vực, như Philippines, Hồng Kông, Đài Loan và Nga. Ngoài ra, tôi cũng tìm thấy rất ít bài nhắc đến những căng thẳng trong lịch sử giữa Trung Quốc và Việt Nam. Việc Trung Quốc cưỡng ép lực lượng Việt Nam ra khỏi nhóm đảo Lưỡi Liềm tại quần đảo Hoàng Sa vào năm 1974, trận hải chiến ở bãi Gạc Ma năm 1988, hoặc thậm chí là cuộc chiến tranh biên giới năm 1979 hầu như không được đề cập trong hầu hết các bài báo. Một số bài viết còn trích dẫn rằng Việt

Nam đã cố gắng hết sức để duy trì mối quan hệ hài hòa với Trung Quốc, nhưng thiện ý này đã không được đáp lại.⁴⁸ Kể cả khi những xung đột này được nhắc đến, mọi thông tin đều bị tránh đem ra thảo luận sâu.⁴⁹

Đánh giá tổng thể

Nhìn chung, tôi tìm thấy sự ủng hộ vừa phải cho các dự đoán mang tính lý thuyết ban đầu. Một mặt, chính phủ Việt Nam đã sử dụng một chiến dịch tuyên truyền rộng rãi để làm rõ thái độ phản đối của mình đối với cách hành xử của Trung Quốc. Những tuyên bố này khẳng định rằng chính phủ sẵn sàng hành động để chống lại sự khiêu khích của Trung Quốc. Tuy nhiên, không có một tuyên bố nào nói rõ chính phủ sẵn sàng hành động đến mức độ nào, cũng như để không leo thang căng thẳng trong quan hệ với Trung Quốc và duy trì sự linh hoạt trong chính sách. Việc mở rộng phạm vi hoạt động của các cuộc biểu tình chống Trung Quốc và nỗ lực của các cơ quan chấp pháp trên biển đã làm gián đoạn các hoạt động của giàn khoan, củng cố thêm các phát ngôn phản đối của chính phủ và chứng tỏ với các nhà phân tích nước ngoài rằng đất nước này luôn đoàn kết đồng hành cùng chính phủ. Chỉ vào cùng một thời điểm, mà hành động khiêu khích của Trung Quốc đã trở thành cơ hội để chính phủ thể hiện nỗ lực cứu trợ với ngư dân bị ảnh hưởng và lực lượng chấp pháp biển ở vùng xung đột. Các bài báo cũng nhấn mạnh những đóng góp của từng cá nhân đến với quốc gia và sự biểu hiện tinh thần yêu nước một cách xây dựng. Mặc dù đánh giá tiêu cực về các ý định của Trung Quốc đã có mặt trong nhiều bài báo, nhưng chúng chủ yếu được mượn từ các phân tích của các nhà quan sát nước ngoài. Nhìn chung, chính phủ thận trọng không khuấy động tinh thần chống Trung Quốc và cố gắng chuyển hướng sự phẫn nộ với Trung Quốc thành một hình thức tích cực hơn của chủ nghĩa dân

⁴⁸ *Thanh Nien News*. (2014g) ‘Ai Đang Hát Di Bat Nuoc Day?’ [Who is throwing away a full cup of water?], 27 May; accessed at <http://thanhvien.vn/thoi-su/ai-dang-hat-di-bat-nuoc-day-78565.html>, 26 September 2014.

⁴⁹ *Thanh Nien News*. (2014h) ‘Bon Mat Tran Dau Tranh Buoc Trung Quoc Triet Thoai Gian Khoan Phi Phap’ [Four battle fronts to force china to remove illegal oil rig], 27 May; accessed at <http://thanhvien.vn/thoi-su/bon-mat-tran-dau-tranh-buoc-trung-quoc-triet-thoai-gian-khoan-phi-phap-403229.html>, 26 September 2014.

tộc. Trao đổi của tôi với một số nhà báo Việt Nam và các chuyên gia phân tích cho thấy chính phủ muốn ngăn chặn các nhà hoạt động chống chế độ lợi dụng cơ hội này để công kích chính phủ về các vấn đề đối nội. Điều này cũng khẳng định lập luận của Liu và Sun rằng vì lý do an ninh trong nước, chính phủ muốn hạn chế chủ nghĩa dân tộc chống Trung Quốc.⁵⁰

Phản ứng phổ biến từ ý kiến của người đọc

Trong phần này, tôi hỏi các độc giả phản ứng như thế nào đối với cách các phương tiện truyền thông mô tả cuộc khủng hoảng bằng việc nghiên cứu các bình luận của độc giả ở cuối mỗi bài báo. Nguồn dữ liệu này cho chúng ta thấy ý thức về phản ứng của công chúng đối với chiến lược truyền thông của chính phủ. Mặc dù những nhận xét này không đại diện cho toàn bộ, nhưng chúng cho phép tôi quan sát phản ứng phổ biến với các vấn đề cụ thể. Sự hiện diện cũng như vắng mặt của những bình luận này có thể làm sáng tỏ ảnh hưởng của chiến lược truyền thông.

Các bài báo được chú ý nhiều nhất là những bài báo tường thuật những bước phát triển mới và quan trọng của tình hình, chẳng hạn như cuộc họp thượng đỉnh ASEAN hoặc tàu đánh cá Việt Nam bị đánh chìm. Những tuyên bố táo bạo của các quan chức về tinh thần dân tộc và những quan điểm chống Trung Quốc nhưng không giống cách tuyên truyền của chính phủ thường thu hút sự quan tâm. Vào đầu tháng 6, một loạt bài báo thảo luận về khả năng Việt Nam khởi kiện chống lại Trung Quốc tại tòa án quốc tế thu hút nhiều chú ý. Mặc dù các quan chức trong những tuần trước đã ám chỉ đến khả năng kiện tụng, nhưng việc chính phủ cung cấp rất ít thông tin về vấn đề này đã gây hoài nghi trong công chúng. Tôi đã nhiều lần bắt gặp những nhận xét hỏi khi nào Việt Nam sẵn sàng đưa Trung Quốc ra tòa. Những câu chuyện có thể điền vào khoảng trống thông tin này sẽ thu hút sự chú ý của độc giả.

⁵⁰ Liu, R. and Sun X. (2015) 'Regime security first: explaining Vietnam's security policies towards the United States and China (1992–2012)', *The Pacific Review* 28(5): 755–78. [Taylor & Francis Online], [Web of Science®].

Người đọc thường đặt câu hỏi và hoài nghi những quyết định của chính phủ. Họ đưa ra những ý kiến phản đối báo cáo của chính phủ về việc hạ đặt giàn khoan dầu và những tuyên bố mang tính chất hữu nghị của phát ngôn viên Bộ Ngoại giao trong những ngày đầu. Sự thiếu rõ ràng về định hướng chính sách đối ngoại của Việt Nam khiến nhiều người mất niềm tin. Ví dụ, sau khi một tuyên bố chính thức khẳng định rằng "nếu Trung Quốc vượt quá giới hạn, Việt Nam sẽ có biện pháp tự vệ đáp trả", các bình luận trên mạng xã hội đều phàn nàn rằng thực tế Trung Quốc đã vượt giới hạn từ lâu.⁵¹ Điều thú vị là tôi không thấy ý kiến nào chỉ trích cách chính phủ xử lý các cuộc bạo loạn ở các khu công nghiệp khoảng giữa tháng 5. Tuy nhiên, khi tôi ở Hà Nội vào tháng 6/2014, tôi đã nghe những phàn nàn rằng cảnh sát đã không cố gắng hết sức để ngăn chặn các cuộc bạo loạn khi chúng bắt đầu bùng phát.

Một cách để kiểm nghiệm tinh thần chống Trung Quốc ở Việt Nam là xem xét phản ứng của công chúng đối với các cuộc bạo loạn ở các khu công nghiệp. Một công dân có tinh thần yêu nước mạnh mẽ sẽ tìm cách thấu hiểu và thậm chí cảm thông. Nghiên cứu cho thấy phản ứng phổ biến với các cuộc bạo loạn (lưu ý rằng các phương tiện truyền thông Việt Nam sử dụng "biểu tình") là rất tiêu cực. Độc giả tỏ ra tức giận và xấu hổ về hành vi bạo lực của người biểu tình và kêu gọi họ thận trọng hơn trong hành động. Nhiều độc giả cảm thấy rằng những người tham gia cuộc bạo loạn đã hành động bông bột, gây nguy hiểm cho tính mạng và làm xấu đi hình ảnh của đất nước. Các ý kiến bảo vệ người Trung Quốc và các chủ sở hữu doanh nghiệp nước ngoài, nhấn mạnh rằng những công ty này đã đóng thuế và tạo ra việc làm. Nhiều ý kiến ủng hộ hành động quyết liệt của cảnh sát để trừng phạt những kẻ bạo loạn, những người mà họ gọi là "không văn minh", "ngây thơ" và "không có học thức". Điều này cũng đồng nhất với quan sát của tôi ở Hà Nội. Do đó các cuộc bạo loạn không phản ánh tinh thần chống Trung Quốc ở Việt

⁵¹ *Thanh Nien News*. (2014c) 'Neu Trung Quoc Vuot qua Gioi Han, Chung Ta Phai Tu ve Dap Tra' [If China crosses the line, we have to respond in defense], 11 May; accessed at <http://thanhnien.vn/thoi-su/neu-trung-quoc-vuot-qua-gioi-han-chung-ta-phai-tu-ve-dap-tra-80188.html>, 26 September 2014.

Nam. Thay vào đó, các cuộc bạo loạn có thể đã được khơi dậy bằng nhiều nguyên nhân khác nhau, bao gồm cả những sự bất bình hoặc lòng tham của công nhân đối với các công ty nước ngoài.

Mặc dù có một số ít các ý kiến có liên hệ tới lịch sử, các ý kiến này có xu hướng liêu lĩnh hơn, thiên về lịch sử Việt Nam với những cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm hơn là các câu chuyện tin tức đương thời. Một số ý kiến bày tỏ hy vọng sẽ đánh bại Trung Quốc như trong "trận chiến Bạch Đằng", khi anh hùng dân tộc Ngô Quyền đánh bại hạm đội xâm lược từ Trung Quốc vào năm 938. Xung đột hiện tại cũng được so sánh với cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Một số ý kiến đề cập đến trận Điện Biên Phủ năm 1954 và chiến dịch rải thảm vào dịp Giáng sinh năm 1972, mà ở Việt Nam được coi là một thắng lợi, như những ví dụ cho thể hệ hiện tại noi theo. Một số độc giả sẵn sàng cống hiến thân mình để tham gia vào lực lượng vũ trang. Ví dụ, một ý kiến bày tỏ: "Tôi rất sợ chiến tranh, nhưng nếu Trung Quốc xâm chiếm chúng ta, tôi sẵn sàng đấu tranh ngay cả khi điều đó có nghĩa tôi phải chết".⁵²

Khoảng một nửa trong số 570 bài báo có ít hơn năm bình luận. Những bài báo này dường như không chứa thông tin mới có thể thu hút sự chú ý của độc giả. Ví dụ, theo nghiên cứu của tôi, 146 bài viết về tình hình diễn biến hàng ngày gần giàn khoan dầu và phần nhiều trong số đó lặp đi lặp lại. Bất cứ khi nào một cá nhân quan trọng hoặc công ty lớn đóng góp hỗ trợ các cơ quan tuần tra trên biển đều được báo chí cập nhật, nhưng những câu chuyện này thường ngắn và không thú vị. Nghiên cứu sâu hơn cho thấy sự thờ ơ của người đọc dường như xuất phát từ thực tế là những câu chuyện này không tường thuật thông tin gây tranh cãi hoặc thiếu hấp dẫn, khi đọc nhiều sẽ giống như văn bản tuyên truyền với đầy từ ngữ được chính phủ phê duyệt trong một ngữ cảnh cụ thể. Ví dụ, một số bài báo

⁵² *Thanh Nien News*. (2014b) 'Bao Chi Quoc Te Dong Loat Dua Tin Tuan Hanh Phan Doi Trung Quoc O Viet Nam' [Foreign newspapers report on demonstrations protesting China in Vietnam], 11 May; accessed at <http://thanhnien.vn/the-gioi/bao-chi-quoc-te-dong-loat-dua-tin-tuan-hanh-phan-doi-trung-quoc-o-viet-nam-80166.html>, 26 September 2014.

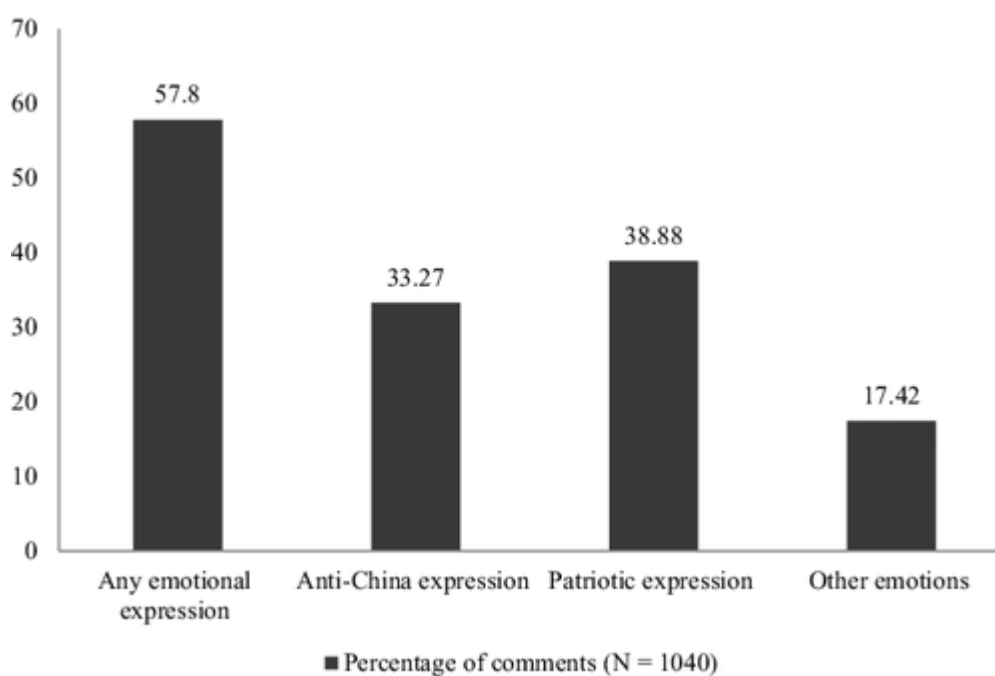
thường dùng ngôn từ như các quan chức nước ngoài 'khen ngợi thiện ý của Việt Nam' và 'đánh giá cao Việt Nam', hoặc các nhà lãnh đạo Việt Nam “thăm hỏi và động viên” những ngư dân Việt Nam bị ảnh hưởng.

Để bổ sung cho nghiên cứu định tính, tôi ghi chép lại cảm xúc thể hiện và thiên hướng ủng hộ các chính sách của 1.040 nhận xét từ 32 bài báo về nhiều chủ đề đa dạng xuất bản vào đầu tháng 5. Những bình luận yêu nước là những bình luận chứa đựng những cảm xúc như niềm tự hào và tình yêu đất nước. Bình luận mang tinh thần chống Trung Quốc được thể hiện qua những cảm xúc tiêu cực như ngờ vực, tức giận và phẫn nộ đối với Trung Quốc. Tôi đã phân loại thiên hướng ủng hộ chính sách đối ngoại theo năm loại như: ủng hộ các chính sách cứng rắn, các chính sách thận trọng, chính sách đưa Trung Quốc ra tòa án quốc tế, kêu gọi sự ủng hộ từ bạn bè quốc tế hoặc tẩy chay hàng hoá Trung Quốc.

Như chúng ta có thể thấy từ hình 1 và 2, có khoảng 33% ý kiến chứa một số biểu hiện chống Trung Quốc, trong khi gần 39% thể hiện tình cảm yêu nước. Điều này cho thấy rằng mặc dù cuộc xung đột có thể làm tăng sự phẫn nộ với Trung Quốc, nó cũng khuyến khích tinh thần yêu nước khi những hình ảnh về người biểu tình mang theo cờ và biểu ngữ xuất hiện ở mọi nơi. Xét về thiên hướng ủng hộ chính sách, những ý kiến ủng hộ các chính sách quyết liệt xuất hiện với tần suất cao nhất (30,1%). Bên cạnh đó, biện pháp thu hút sự chú ý của thế giới và đưa Trung Quốc ra một tòa án quốc tế là hai lựa chọn xuất hiện nhiều nhất trong các bình luận (lần lượt là 18,94% và 15,29%) qua ví dụ của Philippines. Một số ít ý kiến cảnh báo chính phủ hành động thận trọng không để Trung Quốc có cơ hội đổ lỗi cho Việt Nam là phe khiêu chiến. Rất ít độc giả coi tẩy chay hàng hóa Trung Quốc (1,92%) là một phương án có thể thực thi vì họ thấy biện pháp này không thực tế. Mặc dù độc giả nói chung phản đối Trung Quốc, quan điểm của họ phản ánh sự cân bằng sắc thái đa dạng giữa chủ nghĩa dân tộc và tính thực tế. Tuy nhiên, chúng ta thấy có sự khác biệt giữa tin tức chính thức và ý kiến của độc giả. Phản ứng của công chúng thường theo cảm tính và đòi hỏi một lập trường

cứng rắn hơn trong sự kiện giàn khoan. Malesky và Morris-Jung cũng lưu ý rằng trong cuộc khủng hoảng giàn khoan dầu, có thể quan sát thấy sự bất đồng giữa một cộng đồng có tinh thần dân tộc mạnh mẽ và một chính phủ do dự.⁵³ Phát hiện này phản ánh đánh giá của Nguyễn Công Khê, người sáng lập Báo Thanh Niên và là nguyên Tổng biên tập tờ báo trong 23 năm, người lập luận rằng các phương tiện truyền thông thiếu minh bạch và dửng dưng khi đưa tin về Trung Quốc. Theo ông, các phương tiện truyền thông chính thống đã bị kiểm soát, trong khi phản ứng mạnh mẽ nhất của người dân chỉ đến từ các blogger, người dùng mạng xã hội và người biểu tình.⁵⁴

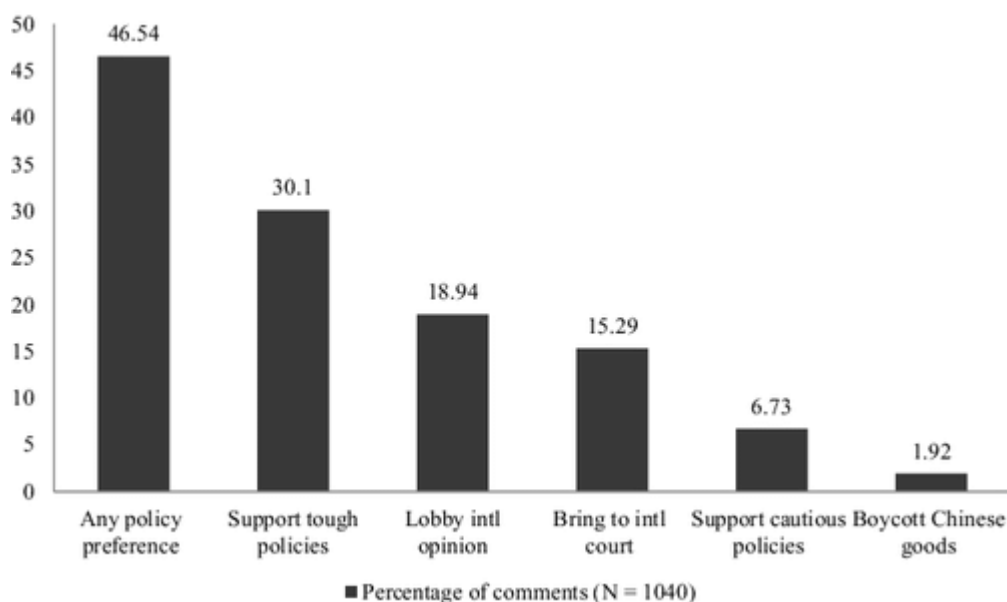
Hình 1. Phân tích ý kiến của độc giả, tỷ lệ các ý kiến với mức độ biểu cảm.



⁵³ Malesky, E. and Morris-Jung, J. (2015) 'Vietnam in 2014', *Asian Survey* 55(1): 165–73. [[CrossRef](#)], [[Web of Science](#)].

⁵⁴ Nguyen, C. K. (2014) 'A free press for Vietnam', *The New York Times*, November 19; accessed at <http://www.nytimes.com/2014/11/20/opinion/a-free-press-for-vietnam.html>, 1 March 2016.

Hình 2. Phân tích ý kiến của độc giả, tỷ lệ các nhóm ý kiến với những ưu tiên về chính sách



Hậu quả của khủng hoảng giàn khoan dầu năm 2014

Đề đối phó với các cuộc bạo động, chính phủ Việt Nam đã thông qua phương tiện truyền thông đề vận động người dân tuân thủ luật pháp. Cuộc khủng hoảng cũng là một chủ đề gây tranh luận tại Quốc hội Việt Nam. Căng thẳng ở Biển Đông đã khiến nhiều đại biểu thẳng thắn hơn và thể hiện vai trò lớn hơn trong các cuộc tranh luận về chính sách. Dương Trung Quốc, một Đại biểu Quốc hội và là một nhà sử học nổi bật, nhấn mạnh trong bình luận của ông rằng Quốc hội, với tư cách là "tiếng nói của nhân dân", nên thông qua nghị quyết về cuộc xung đột này.⁵⁵ Mặc dù giàn khoan dầu đã được thu hồi trước thời hạn 15/7, cuộc khủng hoảng làm tăng nghi ngờ của Việt Nam về những ý định của Trung Quốc và là động lực để Việt Nam tăng cường quan hệ với các cường quốc khác, bao gồm Hoa Kỳ, Nhật Bản, Nga và Ấn Độ để tăng khả năng phòng thủ. Từ cuối năm 2014, dự án cải tạo đảo của Trung Quốc đã nhận được sự chú ý từ các phương tiện truyền

⁵⁵ *Thanh Nien News*. (2014e) 'Bien Dong Nong Tren Ban Quoc Hoi' [East Sea hot topic during National Assembly Meeting], 21 May; accessed at <http://thanhnien.vn/hoang-sa-truong-sa-cua-viet-nam/bien-dong-nong-tren-ban-quoc-hoi-378029.html>, 26 September 2014.

thông Việt Nam, và các tờ báo như VietnamNet đã lập một chuyên mục riêng biệt để theo dõi những động thái của Trung Quốc trên biển Đông và tình trạng của các dự án cải tạo này. Thông tin của tôi với một số nhà báo và nhà bình luận trong giới truyền thông Việt Nam cho thấy rằng trong những năm gần đây, họ có thể viết một cách tự do hơn về quan hệ Trung Quốc - Việt Nam. Trước năm 2014, những lời chỉ trích gay gắt chống lại Trung Quốc hiếm khi được sử dụng trong các báo cáo, nhưng hiện nay chúng rất phổ biến. Các phóng viên cũng không phải chọn lọc các học giả để trích dẫn, trong khi trước đây, họ được chỉ dẫn hạn chế trích dẫn các học giả nước ngoài có quan điểm công kích đối với Trung Quốc.

Tuy nhiên, các khía cạnh hợp tác của quan hệ Trung-Việt vẫn được duy trì. Kể từ cuộc khủng hoảng giàn khoan đã có một số cuộc họp cấp cao giữa các nhà lãnh đạo Việt Nam và Trung Quốc. Mỗi cuộc thăm viếng đều được nhấn mạnh trên các phương tiện truyền thông. Các nhà lãnh đạo của cả hai bên đều đưa ra các tuyên bố khẳng định cam kết củng cố lòng tin và tìm ra một giải pháp hòa bình cho "những bất đồng" ở Biển Đông. Việt Nam cũng là một trong những thành viên sáng lập đầu tiên của Ngân hàng Đầu tư Cơ sở Hạ tầng châu Á được Trung Quốc hậu thuẫn. Gần đây, trong chuyến thăm Trung Quốc của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vào tháng 4/2015, Việt Nam đã bày tỏ mong muốn tham gia vào sáng kiến Con đường Tơ lụa trên biển của Trung Quốc, ví dụ như cung cấp các cơ sở cảng biển cho hàng nhập khẩu của Trung Quốc.⁵⁶ Lịch sử quan hệ Trung-Việt dường như có cả thăng trầm và thiên hướng phát triển theo định hướng cân bằng hay phù thịnh vẫn cần được xác định.

⁵⁶ Abe, T. and Tomiyama, A. (2015) 'China, Vietnam to cooperate on new trade corridor', *Nikkei Asian Review*, 8 April; accessed at <http://asia.nikkei.com/Politics-Economy/International-Relations/China-Vietnam-to-cooperate-on-new-trade-corridor>, 10 October 2015.

Kết luận

Báo cáo này mở đầu với dự đoán rằng các chế độ chuyên chế khi đối mặt với một sự khiêu khích bên ngoài sẽ khuyến khích các quan điểm chủ nghĩa dân tộc để động viên dân chúng. Các điều kiện cụ thể, chẳng hạn như lịch sử căng thẳng trước đó, các mối quan ngại về địa chính trị hoặc sự thù địch tiềm ẩn trong dân chúng có khả năng thúc đẩy chiến lược đó. Tôi chọn Việt Nam trong vụ tranh chấp giàn khoan dầu khí Hải Dương 981 như một trường hợp có tiềm năng nhất để kiểm nghiệm những dự đoán này. Những phát hiện của tôi, dựa trên phân tích 570 bài báo, cho thấy một số bằng chứng ủng hộ lập luận trên. Một số chiến lược được sử dụng rộng rãi, chẳng hạn như những tuyên bố phản đối của các quan chức chính phủ và các nhóm xã hội, bao gồm các cuộc biểu tình và nỗ lực của lực lượng chấp pháp trên biển để làm gián đoạn hành động của Trung Quốc. Tuy nhiên, nỗ lực cứu trợ của chính phủ và các biện pháp khác nhau nhằm xây dựng tinh thần đoàn kết cũng được nhấn mạnh. Các đánh giá tiêu cực về ý định của Trung Quốc, nếu xuất hiện, chủ yếu là vay mượn từ các nhà quan sát nước ngoài. Tôi cũng đã phân tích hàng ngàn bình luận của độc giả với hơn một nghìn bình luận được hệ thống hóa. Nghiên cứu cho thấy mặc dù các quan điểm chống Trung Quốc ngoài xã hội được biểu hiện mạnh mẽ hơn trên các phương tiện truyền thông chính thống, các ý kiến đó vẫn được thể hiện trong chùng mực và có sự kiềm chế. Điều này chứng tỏ rằng tinh thần bài ngoại không phải lúc nào cũng được lợi dụng bởi các nhà lãnh đạo chuyên chế trong các tình huống khủng hoảng. Thay vào đó, các phương tiện truyền thông chính thống đã cố gắng biến tinh thần chống Trung Quốc thành một hình thức tích cực hơn của chủ nghĩa dân tộc ủng hộ chính phủ. Một mối quan ngại khác làm động lực cho báo cáo này là triển vọng hòa bình và ổn định khu vực châu Á Thái Bình Dương. Liệu tinh thần chống Trung Quốc có tăng lên với tiềm lực ngày càng tăng của Trung Quốc và những động thái quyết đoán của quốc gia này với Nhật Bản, Philippines và Việt Nam? Các chính phủ có tận dụng được tâm lý này, chấp nhận nguy cơ chịu sức ép bởi

áp lực từ người dân trong tương lai? Phân tích của tôi về trường hợp của Việt Nam cho thấy mặc dù chính phủ công khai sự phản đối quyết định của Trung Quốc trong cuộc xung đột nhưng không cố gắng nhấn mạnh sự bất mãn với Trung Quốc.

Tiết lộ của tác giả

Không có xung đột lợi ích tiềm ẩn nào được tác giả báo cáo.

Ghi chú

1. Cuộc phỏng vấn phóng viên Việt Nam tiến hành vào tháng 2/2016. Liên kết không thể tiết lộ để bảo vệ danh tính của phóng viên.
2. Cuộc phỏng vấn phóng viên Việt Nam thực hiện vào tháng 2/2016.
3. Nhiều bài báo có thể không còn truy cập được trực tuyến nữa, nhưng tôi có bản sao của tất cả 570 bài viết trên.
4. Đánh giá này dựa trên việc tôi đọc hàng chục bài báo, cả bằng tiếng Anh và tiếng Hoa do People's Daily, China Daily và tờ Global Times Trung Quốc xuất bản ngay sau khi Nhật Bản công bố quốc đảo Điếu Ngư (Diaoyu) vào tháng 9/2012.

Tài liệu tham khảo

1. Abe, T. and Tomiyama, A. (2015) ‘China, Vietnam to cooperate on new trade corridor’, *Nikkei Asian Review*, 8 April; accessed at <http://asia.nikkei.com/Politics-Economy/International-Relations/China-Vietnam-to-cooperate-on-new-trade-corridor>, 10 October 2015.
2. Amer, R. (2014) ‘China, Vietnam, and the South China Sea: disputes and dispute management’, *Ocean Development & International Law* 45(1): 17–40.[Taylor & Francis Online], [Web of Science ®]
3. Anderson, B. (2006) *Imagined Communities: Reflections on the Origin and Spread of Nationalism*, New York: Verso.
4. ASEAN.org. (2014) ‘ASEAN foreign ministers’ statement on the current developments in the South China sea’, 10 May; accessed at <http://asean.org/asean-foreign-ministers-statement-on-the-current-developments-in-the-south-china-sea/>, 10 October 2015.
5. *BBC News Asia*. (2012) ‘Trial begins for Vietnam Ship scandal executives’, 27 March; accessed at <http://www.bbc.com/news/world-asia-17520377>, 10 October 2015.
6. Bennett, W. L. (1990) ‘Toward a theory of press-state relations in the United States’, *Journal of Communication* 40(2): 103–27.[CrossRef], [Web of Science ®], [CSA]
7. Bland, B. and Hille, K. (2011) ‘Vietnam and China oil clashes intensify’, *Financial Times*, 21 May; accessed at <http://on.ft.com/1nc3pu3>, 15 October 2015.
8. Blaydes, L. and Linzer, D. A. (2012) ‘Elite competition, religiosity, and anti-Americanism in the Islamic World’, *American Political Science Review* 106(02): 225–43.[CrossRef], [Web of Science ®]
9. Brady, A. -M. (2008) *Marketing Dictatorship: Propaganda and Thought Work in Contemporary China*, Lanham, MD: Rowman & Littlefield.

10. Carruthers, S. L. (2011) *The Media at War: Communication and Conflict in the Twentieth Century*, New York: Palgrave Macmillan.

11. Cho, I. H. and Park S.-H. (2011) ‘Anti-Chinese and Anti-Japanese sentiments in East Asia: the politics of opinion, distrust, and prejudice’, *The Chinese Journal of International Politics* 4(3): 265–90.[CrossRef], [Web of Science ®]

12. Cho, I. H. and Park S.-H. (2013) ‘The rise of China and varying sentiments in Southeast Asia toward great powers’, *Strategic Studies Quarterly* 7(2): 69–92.

13. DiMaggio, A. (2009) *When Media Goes to War: Hegemonic Discourse, Public Opinion, and the Limit of Dissent*, New York: Monthly Review Press.

14. Ellul, J. (1965) *Propaganda: The Formation of Men's Attitudes*, New York: Knopf.

15. Entman, R. M. (2004) *Projections of Power: Framing News, Public Opinion, and US Foreign Policy*, Chicago, IL: University of Chicago Press.

16. Fravel, M. T. (2011) ‘China's strategy in the South China Sea’, *Contemporary Southeast Asia: A Journal of International and Strategic Affairs* 33(3): 292–319.[CrossRef]

17. *Freedom House*. (2014) ‘Freedom in the world 2014, Vietnam’; accessed at <https://freedomhouse.org/>, 30 December 2014.

18. Friedberg, A. L. (1993) ‘Ripe for rivalry: prospects for peace in a Multipolar Asia’, *International Security* 18(3): 5–33.[CrossRef], [Web of Science ®], [CSA]

19. Gries, P. H. (2004) *China's New Nationalism: Pride, Politics, and Diplomacy*, Berkeley, CA: University of California Press.

20. Herman, E. S. and Chomsky N. (2002) *Manufacturing Consent: The Political Economy of the Mass Media*, New York: Pantheon.

21. He, Y. (2007) 'Remembering and forgetting the war: elite mythmaking, mass reaction, and Sino-Japanese relations, 1950–2006', *History & Memory* 19(2): 43–74.[CrossRef]

22. He, Y. (2009) *The Search for Reconciliation: Sino-Japanese and German-Polish Relations since World War II*, Cambridge: Cambridge University Press.[CrossRef]

23. Hobsbawm, E. and Ranger T. (2012) *The Invention of Tradition*, Cambridge: Cambridge University Press.[CrossRef]

24. Jervis, R. (1989) *The Logic of Images in International Relations*, New York: Columbia University Press.

25. Krebs, R. R. and Jackson, P. T. (2007) 'Twisting tongues and twisting arms: the power of political rhetoric', *European Journal of International Relations* 13(1): 35–66.[CrossRef], [Web of Science ®]

26. Le, H. H. (2012) 'Performance-based legitimacy: the case of the communist party of Vietnam and Doi Moi', *Contemporary Southeast Asia* 34(2): 145–72.[CrossRef], [Web of Science ®]

27. Liff, A. P. and Ikenberry, G. J. (2014) 'Racing toward Tragedy?: China's rise, military competition in the Asia Pacific, and the Security Dilemma', *International Security* 39(2): 52–91.[CrossRef], [Web of Science ®]

28. Lim, D. J. and Cooper, Z. (2015) 'Reassessing hedging: the logic of alignment in East Asia', *Security Studies* 24(4): 696–727.[Taylor & Francis Online], [Web of Science ®]

29. Liu, R. and Sun X. (2015) 'Regime security first: explaining Vietnam's security policies towards the United States and China (1992–2012)', *The Pacific Review* 28(5): 755–78.[Taylor & Francis Online], [Web of Science ®]

30. Malesky, E. and Morris-Jung, J. (2015) 'Vietnam in 2014', *Asian Survey* 55(1): 165–73.[CrossRef], [Web of Science ®]

31. 'Media Use in Vietnam 2013'. (2013). 'Broadcasting Board of Governors – Gallup'; accessed at <http://www.bbg.gov/wp-content/media/2013/12/Vietnam-research-brief-final1.pdf>, 1 March 2016.

32. Ministry of Foreign Affairs of the People's Republic of China. (2014) 'The operation of the HYSY 981 drilling rig: Vietnam's provocation and China's position'; accessed at http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/zxxx_662805/t1163264.shtml, 30 March 2015.

33. Nguyen, C. K. (2014) 'A free press for Vietnam', *The New York Times*, November 19; accessed at <http://www.nytimes.com/2014/11/20/opinion/a-free-press-for-vietnam.html>, 1 March 2016.

34. O'Shaughnessy, N. J. (2004) *Politics and Propaganda: Weapons of Mass Seduction*, Manchester: Manchester University Press.[CrossRef]

35. Path, K. (2011) 'The Sino-Vietnamese dispute over territorial claims, 1974–1978: Vietnamese nationalism and its consequences', *International Journal of Asian Studies* 8(02): 189–220.[CrossRef], [Web of Science ®]

36. Reilly, J. (2012) *Strong Society, Smart State: The Rise of Public Opinion in China's Japan Policy*, New York: Columbia University Press.

37. Reilly, J. (2014) 'A wave to worry about? Public opinion, foreign policy and China's Anti-Japan Protests', *Journal of Contemporary China* 23(86): 197–215.[Taylor & Francis Online], [Web of Science ®]

38. Sartori, A. E. (2002) 'The might of the pen: a reputational theory of communication in international disputes', *International Organization* 56(01): 121–49.[CrossRef], [Web of Science ®]

39. Shirik, S. L. (2010) *Changing Media, Changing China*, Oxford: Oxford University Press.

40. Simon, S. W. (2012) ‘Conflict and diplomacy in the South China Sea’, *Asian Survey* 52(6): 995–1018.[CrossRef], [Web of Science ®]

41. Smith, A. D. (2000) *The Nation in History: Historiographical Debates about Ethnicity and Nationalism*, Hanover, NH: University Press of New England.

42. Tai, Q. (2014) ‘China's media censorship: a dynamic and diversified regime’, *Journal of East Asian Studies* 14(2): 185–209.[CrossRef], [Web of Science ®]

43. *Thanh Nien News*. (2014a) ‘Nhan Si, Tri Thuc TP. HCM Mit Tinh Phan Doi Trung Quoc’ [Ho Chi Minh City intellectuals rally to protest against China], 10 May; accessed at <http://thanhvien.vn/thoi-su/nhan-si-tri-thuc-tphcm-mit-tinh-phan-doi-trung-quoc-80298.html>, 26 September 2014.

44. *Thanh Nien News*. (2014b) ‘Bao Chi Quoc Te Dong Loat Dua Tin Tuan Hanh Phan Doi Trung Quoc O Viet Nam’ [Foreign newspapers report on demonstrations protesting China in Vietnam], 11 May; accessed at <http://thanhvien.vn/the-gioi/bao-chi-quoc-te-dong-loat-dua-tin-tuan-hanh-phan-doi-trung-quoc-o-viet-nam-80166.html>, 26 September 2014.

45. *Thanh Nien News*. (2014c) ‘Neu Trung Quoc Vuot qua Gioi Han, Chung Ta Phai Tu ve Dap Tra’ [If China crosses the line, we have to respond in defense], 11 May; accessed at <http://thanhvien.vn/thoi-su/neu-trung-quoc-vuot-qua-gioi-han-chung-ta-phai-tu-ve-dap-tra-80188.html>, 26 September 2014.

46. *Thanh Nien News*. (2014d) ‘Dieu Tri Ung Thu, Me van Dong Vien Con Trai O Hoang Sa Vung Long’ [Mother, being treated for cancer, reassures son on duty by the Paracels], 17 May; accessed at <http://thanhvien.vn/thoi-su/dieu-tri-ung-thu-me-van-dong-vien-con-trai-o-hoang-sa-vung-long-79580.html>, 26 September 2014.

47. *Thanh Nien News*. (2014e) ‘Bien Dong Nong Tren Ban Quoc Hoi’ [East Sea hot topic during National Assembly Meeting], 21 May; accessed

at <http://thanhvien.vn/hoang-sa-truong-sa-cua-viet-nam/bien-dong-nong-tren-ban-quoc-hoi-378029.html>, 26 September 2014.

48. *Thanh Nien News*. (2014f) ‘Dong Nai Kien Nghi Mien Thue va Ho Tro Cac Doanh Nghiep Bi Thiet Hai’ [Dong Nai Province requests tax cuts and assistance for affected enterprises], 21 May; accessed at <http://thanhvien.vn/kinh-doanh/dong-nai-kien-nghi-mien-thue-va-ho-tro-cac-doanh-nghiep-bi-thiet-hai-79141.html>, 26 September 2014.

49. *Thanh Nien News*. (2014g) ‘Ai Dang Hat Di Bat Nuoc Day?’ [Who is throwing away a full cup of water?], 27 May; accessed at <http://thanhvien.vn/thoi-su/ai-dang-hat-di-bat-nuoc-day-78565.html>, 26 September 2014.

50. *Thanh Nien News*. (2014h) ‘Bon Mat Tran Dau Tranh Buoc Trung Quoc Triet Thoai Gian Khoan Phi Phap’ [Four battle fronts to force china to remove illegal oil rig], 27 May; accessed at <http://thanhvien.vn/thoi-su/bon-mat-tran-dau-tranh-buoc-trung-quoc-triet-thoai-gian-khoan-phi-phap-403229.html>, 26 September 2014.

51. Thayer, C. A. (2009) ‘Vietnam and the challenge of political civil society’, *Contemporary Southeast Asia: A Journal of International and Strategic Affairs* 31(1): 1–27.[CrossRef]

52. Thayer, C. A. (2011) ‘The Tyranny of geography: Vietnamese strategies to constrain China in the South China sea’, *Contemporary Southeast Asia: A Journal of International and Strategic Affairs* 33(3): 348–69.[CrossRef]

53. Thayer, C. A. (2014) ‘China's oil rig gambit: South China sea game-changer?’, *The Diplomat*; accessed at <http://thediplomat.com/2014/05/chinas-oil-rig-gambit-south-china-sea-game-changer/>, 20 October 2014.

54. Vietnam Ministry of Foreign Affairs. (2014a) ‘Phat Bieu Cua Ngoai Phat Ngon Bo Ngoai Giao Le Hai Binh’ [Statement by Foreign Ministry Spokesman Le Hai Binh], 4 May; accessed

at http://www.mofa.gov.vn/vi/tt_baochi/pbnfn/ns140505144032, 20 September 2014.

55. Vietnam Ministry of Foreign Affairs. (2014b) ‘Hop bao quoc te ve tinh hinh Bien Dong’ [International press conference on developments in the East Sea], 7 May; accessed at http://www.mofa.gov.vn/vi/tt_baochi/pbnfn/ns140509011156, 20 September 2014.

56. Vietnam Ministry of Foreign Affairs. (2014c) ‘The international press conference on developments in the East Sea’, 16 June; accessed at http://www.mofa.gov.vn/en/tt_baochi/tcbc/ns140625135008, 20 September 2014.

57. *Vietnam News* (2014) ‘Remarks by Vietnamese Prime Minister Nguyen Tan Dung at the 24th ASEAN Summit’, 12 May; accessed at <http://vietnamnews.vn/politics-laws/254731/remarks-by-vietnamese-prime-minister-nguyen-tan-dung-at-the-24th-asean-summit.html>, 25 September 2014.

58. ‘Vietnam Profile – Media’. (2016) *BBC News*, accessed at <http://www.bbc.com/news/world-asia-pacific-16567840>, 6 March 2016.

59. Vu, T. (2007) ‘Vietnamese political studies and debates on Vietnamese Nationalism’, *Journal of Vietnamese Studies* 2(2): 175–230.[CrossRef]

60. Vu, T. (2013) ‘Southeast Asia's New Nationalism: causes and significance’, *TRANS: Trans-Regional and -National Studies of Southeast Asia* 1(02): 259–79.[CrossRef]

61. Weiss, J. C. (2013) ‘Authoritarian signaling, mass audiences, and nationalist protest in China’, *International Organization* 67(01): 1–35.[CrossRef], [Web of Science ®]

62. Weiss, J. C. (2014) *Powerful Patriots: Nationalist Protest in China's Foreign Relations*, New York: Oxford University Press.[CrossRef]

63. Womack, B. (2006) *China and Vietnam: The Politics of Asymmetry*, Cambridge: Cambridge University Press.[CrossRef]
64. World Bank. (2015) 'Data, Vietnam'; accessed at <http://data.worldbank.org/country/vietnam>, 10 January 2015.
65. Yahuda, M. (2013) 'China's new assertiveness in the South China Sea', *Journal of Contemporary China* 22(81): 446–59.[Taylor & Francis Online], [Web of Science ®]
66. Zaller, J. and Chiu, D. (1996) 'Government's little helper: US press coverage of foreign policy crises, 1945–1991', *Political Communication* 13(4): 385–405.[Taylor & Francis Online], [Web of Science ®], [CSA]
67. Zhai, Q. (2000) *China and the Vietnam Wars, 1950-1975*, Chapel Hill, NC: University of North Carolina Press.
68. Zhao, S. (1998) 'A state-led nationalism: the patriotic education campaign in Post-Tiananmen China', *Communist and Post-Communist Studies* 31(3): 287–302.[CrossRef], [Web of Science ®], [CSA]
69. Zhao, S. (2005) 'Nationalism's double edge', *The Wilson Quarterly* (1976-)29(4): 76–82.
70. Zhao, S. (2013) 'Foreign policy implications of Chinese nationalism revisited: the strident turn', *Journal of Contemporary China* 22(82): 535–53.[Taylor & Francis Online], [Web of Science ®]

GIỚI THIỆU DỰ ÁN BIÊN DỊCH TÀI LIỆU HỌC THUẬT VỀ KINH TẾ VÀ CHIẾN LƯỢC TRUNG QUỐC

Mục đích

Dự án Biên dịch tài liệu học thuật về Kinh tế và Chiến lược Trung Quốc là một dự án phi chính trị, phi thương mại và phi lợi nhuận do Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES) tổ chức thực hiện nhằm mục đích cung cấp, phát triển nguồn học liệu có giá trị, cập nhật những thông tin kịp thời và có hệ thống, đồng thời cung cấp những nhận định sâu sắc về chuyên ngành nghiên cứu kinh tế và chiến lược Trung Quốc bằng tiếng Việt, góp phần thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề về Trung Quốc tại Việt Nam.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Dự án Biên dịch tài liệu học thuật về Kinh tế và Chiến lược của Trung Quốc* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Trung, tiếng Anh về các vấn đề của Trung Quốc, trong đó chủ yếu là về lĩnh vực kinh tế, chiến lược.

Nguồn tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, tài liệu hội thảo khoa học hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực Kinh tế và Chiến lược của Trung Quốc;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đông đảo độc giả quan tâm.

~~~~~

Trang chủ VEPR: [www.vepr.org.vn](http://www.vepr.org.vn)

Trang VCES: <http://www.vces.org.vn/vi/>

Thông tin thêm về dự án: <http://www.vces.org.vn/vi/2016/07/du-an-bien-dich-tai-lieu-kinh-te-va-chien-luoc-trung-quoc/>

Danh mục các bài đã xuất bản: <http://www.vces.org.vn/vi/category/an-pham-nghien-cuu/tai-lieu-dich-kinh-te-va-chien-luoc-trung-quoc/>

Theo dõi Dự án trên Facebook:

<https://www.facebook.com/DuAnBienDichKinhTeChienLuocTQ>

Mọi ý kiến đóng góp và trao đổi xin vui lòng gửi tới:

Ms.Nguyễn Thị Thanh Tú

Email: [vces@vepr.org.vn](mailto:vces@vepr.org.vn)

Hotline: 0906 069 196



---

## NHỮNG TÁC PHẨM DỊCH KHÁC

**TLD-32 Xem xét lại hình ảnh thứ hai\*\*\*\*\* - Định chế tài chính quốc tế và liên kết nội địa trong chủ nghĩa tư bản nhà nước: Trung Quốc và quy tắc ngân hàng toàn cầu**

**TLD-33 Xem xét lại hình ảnh thứ hai\*\*\*\*\* - Hình ảnh thứ hai của Kinh tế Chính trị Quốc tế - Sự mất cân bằng kinh tế toàn cầu và "khiếm khuyết" của mô hình phát triển ở Đông Á**

**TLD-34 Xem xét lại hình ảnh thứ hai\*\*\*\*\* - Nguồn lực nội địa của Trung Quốc trong vai trò cải cách chủ nghĩa tư bản toàn cầu**

**TLD-35 Cuộc chạy đua quyền lực trước thềm Đại hội 19 Đảng Cộng sản Trung Quốc**

---

### LIÊN HỆ

Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES)

Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR)

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ: Phòng 707, Nhà E4, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-4) 3 754 7506 -704/714/734

Fax: (84-4) 3 754 9921

Email: [vc@vepr.org.vn](mailto:vc@vepr.org.vn)

Website: [www.vepr.org.vn](http://www.vepr.org.vn)

Bản quyền © VCES 2017